

Số: 550/KH-CTTL

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chủ động ứng phó El Nino, phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường về chủ động ứng phó hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026–2027;

Căn cứ Công văn số 12408/UBND-KTN ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do ảnh hưởng của El Nino 2026 - 2027;

Căn cứ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi tỉnh Vĩnh Long số TVHM-08/17h00/VILO ngày 15/8/2026 của Đài Khí tượng Thủy văn Vĩnh Long;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bến Tre quản lý;

Trên cơ sở tình hình thực tế và yêu cầu chủ động ứng phó với diễn biến El Nino, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2026 - 2027, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Bến Tre (sau đây gọi tắt là Công ty) xây dựng **Kế hoạch chủ động ứng phó với El Nino, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027**, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động ứng phó với El Nino, hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027; theo dõi sát diễn biến nguồn nước, thủy triều và xâm nhập mặn để kịp thời điều chỉnh phương án quản lý, vận hành công trình.

Phát huy tối đa năng lực phục vụ của các công trình thủy lợi sẵn có do Công ty đang quản lý; chủ động tích trữ, điều tiết, sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và các nhu cầu thiết yếu, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn.

Chủ động sửa chữa, gia cố, nạo vét và xử lý, khắc phục sạt lở các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, trữ nước, ngăn mặn, giữ ngọt và điều tiết nguồn nước; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, máy móc, thiết bị cần thiết để xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm các Phòng chuyên môn, Chi nhánh và người trực tiếp quản lý, vận hành công trình trong công tác chủ động ứng phó với El Nino, hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn.

2. Yêu cầu

Chủ động, triển khai sớm, thường xuyên và liên tục, bám sát diễn biến El Nino, nguồn nước, mực nước, thủy triều, độ mặn và tình hình thực tế trên từng khu vực, hệ thống công trình; kịp thời điều chỉnh các biện pháp ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

Chủ động kiểm tra, rà soát, sửa chữa, gia cố, nạo vét và xử lý, khắc phục sạt lở các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, trữ nước, ngăn mặn, giữ ngọt và điều tiết nguồn nước; đồng thời chủ động tạo nguồn, tích trữ và bảo vệ nguồn nước ngọt trước và trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Rà soát, xác định cụ thể các khu vực, hệ thống công trình, công trình, hạng mục và vị trí có nguy cơ bị ảnh hưởng, nhất là các khu vực có nguy cơ thiếu nước, xâm nhập mặn, công trình chưa khép kín, vị trí xung yếu, rò rỉ, sạt lở hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc lấy, dẫn, trữ, điều tiết và cấp nước; trên cơ sở đó xác định mức độ ưu tiên và biện pháp xử lý phù hợp.

Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, kịp thời giữa Công ty, các Phòng chuyên môn, Chi nhánh và chính quyền địa phương, các đơn vị có liên quan trong theo dõi nguồn nước, quan trắc độ mặn, thống nhất lịch vận hành, tổ chức lấy và phân phối nước, xử lý các tình huống phát sinh.

Bảo đảm an toàn công trình, bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn nước, duy trì khả năng cấp nước phục vụ sản xuất và các nhu cầu thiết yếu, chủ động xử lý các tình huống phát sinh, **hạn chế thấp nhất ảnh hưởng, thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và các tác động bất lợi của El Nino gây ra.**

II. NHẬN ĐỊNH VỀ EL NINO VÀ NGUY CƠ ĐỐI VỚI ĐỊA BÀN CÔNG TY QUẢN LÝ

1. Diễn biến El Nino

Theo các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, El Nino năm 2026 - 2027 có khả năng tiếp tục duy trì trong nửa cuối năm 2026 và kéo dài sang năm 2027, với **khả năng đạt cường độ mạnh trong những tháng cuối năm 2026 và đầu năm 2027.**

El Nino có thể làm nền nhiệt tăng, lượng mưa thiếu hụt hoặc phân bố không đều, mùa mưa kết thúc sớm và nguồn nước trên các sông suy giảm trong mùa khô. Những yếu tố này làm **gia tăng nguy cơ hạn hán, thiếu nước và ảnh hưởng đến khả năng khai thác, tích trữ, điều tiết và cấp nước trên địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long.**

Theo Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi tỉnh Vĩnh Long số TVHM-08/17h00/VILO ngày 15/8/2026 của Đài Khí tượng Thủy văn Vĩnh Long, những tháng cuối năm 2026 và đầu năm 2027, nhiệt độ có

khả năng cao hơn trung bình nhiều năm, lượng mưa có xu hướng thiếu hụt, mùa mưa kết thúc sớm và nguồn nước trên các sông có xu hướng giảm dần.

Đối với địa bàn Công ty quản lý, diễn biến trên có thể ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh, khả năng tích trữ nước và điều kiện vận hành hệ thống công trình thủy lợi, nhất là tại các khu vực ven biển, khu vực có nguồn nước hạn chế và các vị trí công trình chưa khép kín.

2. Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027

Theo thông tin dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027 tại Vĩnh Long có khả năng xuất hiện sớm hơn trung bình nhiều năm, xâm nhập sâu và kéo dài.

Xâm nhập mặn có khả năng bắt đầu từ cuối năm 2026. Từ **tháng 12/2026**, ranh mặn 1‰ có thể xuất hiện cách biển khoảng **25 - 30 km**; đồng thời cần đề phòng khả năng từ **giữa tháng 11/2026**, ranh mặn 4‰ xuất hiện tại khu vực cách biển 25 - 30 km.

Thời kỳ xâm nhập mặn sâu nhất dự báo tập trung vào tháng 2 - 3/2027. Trong trường hợp diễn biến bất lợi, một số khu vực trên các sông chính có thể tiếp tục duy trì độ mặn cao đến **cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7/2027**.¹

Đáng lưu ý, cần **theo dõi chặt chẽ khả năng nước mặn trên sông Hàm Luông xâm nhập sâu và theo dòng chảy ngược về sông Cửa Đại qua khu vực mũi Tân Phú**, tương tự tình hình từng xảy ra trong các năm 2016, 2020 và 2024. Đây là yếu tố có thể làm mở rộng phạm vi ảnh hưởng của xâm nhập mặn vào phía trong, tác động đến khả năng lấy nước, tích trữ nước và vận hành một số công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

Do đó, trong mùa khô năm 2026 - 2027, Công ty cần **tăng cường theo dõi độ mặn tại các cửa sông, sông chính và các vị trí kiểm soát nguồn nước; chủ động lựa chọn thời điểm lấy nước, đóng/mở cống, tích trữ và phân phối nước theo diễn biến thực tế**, ưu tiên bảo đảm nguồn nước cho các khu vực có nguy cơ thiếu nước và bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn

3. Các nguy cơ chính đối với khu vực Công ty quản lý

Các tác động và nguy cơ chủ yếu cần tập trung theo dõi gồm:

Nguồn nước suy giảm: Lượng mưa thiếu hụt, phân bố không đều và dòng chảy mùa cạn từ thượng nguồn sông Mê Công có thể giảm, làm hạn chế nguồn nước bổ sung và khả năng đẩy mặn.

Xâm nhập mặn gia tăng: Mực nước sông xuống thấp kết hợp với thủy triều có thể làm nước mặn xâm nhập sâu vào các tuyến sông, kênh và nội đồng; thời gian xuất hiện có thể sớm hơn và kéo dài hơn so với trung bình nhiều năm.

¹ Nguồn: Thảo Ly, “*Chủ động nguồn nước trước tác động của El Nino*”, Báo điện tử Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long, ngày 18/8/2026. Bài viết dẫn thông tin dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long về diễn biến nguồn nước và xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 – 2027.

Áp lực sử dụng nguồn nước tăng: Nắng nóng và khô hạn kéo dài làm tăng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất và sinh hoạt, trong khi nguồn nước ngọt bị hạn chế.

Khó khăn trong điều tiết, cấp nước: Khi xâm nhập mặn xảy ra đồng thời trên nhiều sông, khả năng điều tiết, bổ sung và chuyển đổi nguồn nước giữa các khu vực bị hạn chế, gây áp lực lớn đối với công tác vận hành hệ thống.

Nguy cơ ảnh hưởng đến công trình: Mức nước thấp, khô hạn kéo dài và tình trạng xâm nhập mặn có thể làm gia tăng yêu cầu vận hành, bảo vệ và xử lý các vị trí công trình xung yếu.

III. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VÀ KHU VỰC CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG

1. Hiện trạng hệ thống công trình

Hiện nay, Công ty đang quản lý:

1.821 công trình cống, gồm 363 cống đầu mối và 1.458 cống nội đồng;

02 trạm bơm điện, gồm Trạm bơm Phú Khương công suất 5.000 m³/giờ và Trạm bơm Tân Phú công suất 72.000 m³/giờ;

1.508 tuyến kênh, tổng chiều dài khoảng 2.180 km;

97 tuyến bờ bao thủy lợi, tổng chiều dài khoảng 407 km;

Hồ chứa nước Kênh Lấp, dung tích thiết kế 811.800 m³.

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn do Công ty đang quản lý chia làm 2 vùng Nam Bến Tre và Bắc Bến Tre, hiện có 14 hệ thống thủy lợi chính. Hệ thống có vai trò quan trọng trong ngăn mặn, giữ ngọt, điều tiết, tiêu thoát nước và phục vụ sản xuất trên địa bàn được giao quản lý.

Tuy nhiên, ***hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn chưa được khép kín hoàn toàn***, một số khu vực còn chịu tác động của nguồn nước từ các tuyến sông, rạch liên thông với sông chính. Do đó, khi xâm nhập mặn xảy ra sớm, sâu và kéo dài, nguy cơ nước mặn xâm nhập vào nội đồng qua các vị trí chưa được khép kín vẫn còn cao.

2. Đặc điểm khu vực và nguy cơ ảnh hưởng

Khu vực Công ty quản lý gồm các xã/phường thuộc địa bàn tỉnh Bến Tre cũ và xã An Bình thuộc địa bàn Vĩnh Long cũ, có hệ thống sông, rạch dày đặc và nhiều tuyến sông lớn thông ra biển như ***sông Cửa Đại, sông Ba Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên***. Đây là khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng trực tiếp của xâm nhập mặn trong mùa khô.

Căn cứ đặc điểm địa hình, nguồn nước và mức độ ảnh hưởng của xâm nhập mặn, có thể phân thành các nhóm khu vực để phục vụ công tác theo dõi, cảnh báo và vận hành công trình:

- *Khu vực trực tiếp chịu nhiều ảnh hưởng của xâm nhập mặn:* Thới Thuận, Thạnh Phước, Bình Đại, Thạnh Trị, Lộc Thuận, Châu Hưng, Phú Thuận, Tân

Thủy, Bảo Thanh, Ba Tri, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hòa, An Ngãi Trung, An Hiệp, Đại Điền, Quới Điền, Thạnh Phú, An Qui, Thạnh Hải, Thạnh Phong.

- *Khu vực chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn theo mùa*: Phú Túc, Giao Long, Tiên Thủy, Tân Phú, Hưng Nhượng, Giồng Trôm, Tân Hào, Phước Long, Lương Phú, Châu Hòa, Lương Hòa, Đồng Khởi, Mỏ Cày, Thành Thới, An Định, Hương Mỹ, Phước Mỹ Trung, Tân Thành Bình, Nhuận Phú Tân, An Hội, Phú Khương, Bến Tre, Sơn Đông, Phú Tân

- *Khu vực ít chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn*: Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng, An Bình, phía Tây xã Tân Phú.

Trong thời gian qua, trên địa bàn đã được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác một số công trình thuộc *Dự án Hoàn thiện dự án Bắc - Nam Bến Tre và Dự án Hạ tầng thiết yếu hỗ trợ phát triển vùng cây ăn trái, hoa kiểng khu vực Mỏ Cày Bắc và Chợ Lách*. Một số công trình như cống Vàm Thơm và Vàm Nước Trong đang được triển khai.

Tuy nhiên, hệ thống công trình vẫn chưa khép kín hoàn toàn, nên nước mặn có thể xâm nhập vào nội đồng qua một số vị trí đầu nguồn và các tuyến sông, rạch liên thông như *Vàm Giao Hòa, Vàm Thủ Cừ, Vàm Thơm, Vàm Cái Quao, Vàm Nước Trong* và các vị trí khác có liên thông với sông chính.

3. Các nhóm khu vực, công trình, vị trí cần tập trung theo dõi trong mùa khô năm 2026 - 2027

Trên cơ sở dự báo tình hình mùa khô năm 2026 - 2027 và đặc điểm hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý, các Chi nhánh rà soát, xác định các khu vực, công trình, vị trí có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi *xâm nhập mặn, thiếu nước và suy giảm nguồn nước*, làm cơ sở để ưu tiên kiểm tra, theo dõi và chuẩn bị phương án vận hành.

Việc xác định khu vực, công trình, vị trí có nguy cơ cao phải gắn với từng hệ thống công trình và điều kiện thực tế, trong đó tập trung các nhóm sau:

a. Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn

Tập trung rà soát các khu vực *ven sông, cửa sông, vàm, các tuyến kênh tiếp nhận nước trực tiếp từ sông, vùng cuối nguồn và các khu vực có công trình lấy nước* có khả năng chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn.

Chú trọng các *cổng đầu mối, cống lấy nước, cống kiểm soát mặn, tuyến kênh dẫn nước và các vị trí có liên thông với sông, kênh, rạch tự nhiên*, nhất là các vị trí có vai trò trong việc lấy, dẫn, điều tiết và giữ nước ngọt.

Đối với khu vực liên quan đến *sông Hàm Luông, sông Cửa Đại và mũi Tân Phú*, các Chi nhánh rà soát cụ thể phạm vi có khả năng bị ảnh hưởng, xác định các công trình và tuyến kênh cần kiểm soát trong quá trình vận hành.

Các vị trí trọng điểm về xâm nhập mặn, trong đó có *Vàm Giao Hòa, Vàm Thủ Cừ, Vàm Thơm, Vàm Cái Quao, Vàm Nước Trong* và các vị trí có liên thông với sông chính, cần được chú ý trong quá trình theo dõi và vận hành.

b. Khu vực có nguy cơ thiếu nước, suy giảm nguồn nước

Tập trung theo dõi các *khu vực cuối nguồn, xa nguồn cấp nước, khu vực có khả năng khó đưa nước vào, vùng có nhu cầu sử dụng nước cao nhưng khả năng bổ sung nguồn hạn chế* và các vị trí có nguy cơ thiếu nước khi nguồn nước suy giảm.

Đối với các khu vực này, cần nắm chắc *nguồn cấp, công trình lấy và cấp nước, tuyến kênh liên quan, phạm vi phục vụ và khả năng bổ sung nguồn*, để chủ động điều chỉnh việc lấy, dẫn, trữ và phân phối nước phù hợp với tình hình thực tế.

c. Khu vực, công trình chưa khép kín và các vị trí xung yếu

Chú trọng các khu vực *chưa khép kín hoàn toàn, còn cửa mở hoặc còn vị trí liên thông với sông, kênh, rạch tự nhiên*, có khả năng đưa nước mặn vào nội đồng hoặc làm thất thoát nguồn nước ngọt.

Tập trung theo dõi các cống đầu mối, cống lấy nước, cống tiêu, bờ bao, tuyến kênh và các hạng mục có vai trò quan trọng trong kiểm soát, dẫn, điều tiết và giữ nước, nhất là các vị trí có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng vận hành hệ thống

d. Các vị trí cần tăng cường theo dõi, kiểm tra trong quá trình vận hành

Ngoài các vị trí đã xác định theo các nhóm trên, các Chi nhánh chủ động cập nhật những vị trí phát sinh nguy cơ mới do *nguồn nước suy giảm, độ mặn tăng, mực nước thấp, thủy triều thay đổi, công trình phát sinh sự cố hoặc nhu cầu sử dụng nước tăng*.

Danh sách các vị trí cần theo dõi được cập nhật trong quá trình thực hiện và sử dụng làm cơ sở để triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi, đo độ mặn và vận hành công trình theo quy định tại **Mục V của Kế hoạch**.

Các vị trí đo, theo dõi độ mặn được xác định tại **Phụ lục I kèm theo Kế hoạch**; trường hợp phát sinh khu vực cần kiểm soát bổ sung, các Chi nhánh báo cáo Công ty để xem xét, điều chỉnh.

Việc lấy nước, đóng mở và điều tiết công trình trong mùa khô phải căn cứ *độ mặn, mực nước, thủy triều, khả năng nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước thực tế*; hạn chế lấy nước khi nguồn nước không bảo đảm, đồng thời tranh thủ thời điểm phù hợp để lấy, tích trữ và giữ nước ngọt.

IV. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC VÀ CÁC GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ

1. Quan điểm, nguyên tắc ứng phó

Công tác ứng phó El Nino, thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn mùa khô năm 2026–2027 được thực hiện theo phương châm *chủ động, sớm, thường xuyên, linh hoạt và theo diễn biến thực tế*, lấy phòng ngừa, chuẩn bị trước và vận hành hợp lý hệ thống công trình làm trọng tâm, với các nguyên tắc sau:

Chủ động phòng ngừa từ sớm, triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị trước mùa khô; không chờ đến khi xảy ra thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mới tổ chức ứng phó.

Theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến nguồn nước, độ mặn, mực nước và thủy triều để làm cơ sở quyết định phương án lấy nước, trữ nước, đóng, mở và vận hành công trình phù hợp.

Tranh thủ lấy nước khi điều kiện cho phép, ưu tiên lấy nước vào hệ thống trong thời gian nguồn nước còn bảo đảm về chất lượng và độ mặn, kết hợp vận hành công trình để tạo nguồn và duy trì nguồn nước phục vụ sản xuất.

Tích trữ, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ngọt, chủ động giữ nước trong hệ thống, hạn chế thất thoát và ưu tiên nguồn nước cho các khu vực, đối tượng có nhu cầu cấp thiết.

Không lấy hoặc đưa nước có độ mặn vượt mức cho phép vào hệ thống, thực hiện kiểm tra, đo độ mặn tại các vị trí lấy nước và vận hành công trình phù hợp nhằm hạn chế nguy cơ đưa nước mặn xâm nhập sâu vào hệ thống.

Linh hoạt điều chỉnh phương án ứng phó theo từng khu vực, từng hệ thống và từng thời điểm, không áp dụng cứng nhắc một phương án cho toàn bộ địa bàn; khi điều kiện nguồn nước, độ mặn và thủy triều thay đổi phải kịp thời điều chỉnh phương thức vận hành và mức độ ứng phó.

2. Các giai đoạn ứng phó

a. Giai đoạn từ tháng 8 - 10/2026: Chuẩn bị, sửa chữa và tạo nguồn tích trữ nước

Đây là giai đoạn Công ty tập ***trung rà soát, kiểm tra, sửa chữa, gia cố, các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, trữ nước, ngăn mặn, giữ ngọt và điều tiết nguồn nước; và bảo đảm công trình, máy móc, thiết bị, nhân lực sẵn sàng phục vụ vận hành***, đồng thời chủ động tạo nguồn, tích trữ nước trước thời kỳ thiếu nước, xâm nhập mặn.

Trong giai đoạn này, các Phòng chuyên môn, Chi nhánh tổ chức:

- Kiểm tra, rà soát hệ thống công trình, nhất là cống đầu mối, cống ngăn mặn, giữ ngọt và các vị trí xung yếu.
- Sửa chữa, gia cố các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng vận hành.
- Kiểm tra khả năng đóng kín cống, bờ bao, kênh dẫn và các vị trí có nguy cơ rò rỉ, thất thoát nước.
- Rà soát, kiểm tra và bảo đảm sẵn sàng máy móc, thiết bị đo mặn và phương tiện cần thiết để phục vụ theo dõi, vận hành và xử lý tình huống.
- Chủ động tạo nguồn, lấy nước khi điều kiện cho phép và tích trữ, giữ nguồn nước ngọt tại các khu vực có điều kiện.
- Rà soát, hoàn thiện phương án vận hành công trình, chế độ theo dõi và phân công lực lượng thực hiện.

b. Giai đoạn từ tháng 11 - 12/2026: Theo dõi, phòng mặn và chuyển sang chế độ vận hành mùa khô

Đây là giai đoạn chuyển sang mùa khô, nguồn nước bắt đầu có xu hướng giảm và nguy cơ xâm nhập mặn tăng dần.

Công ty tăng cường theo dõi mực nước, độ mặn, thủy triều và nguồn nước trên các tuyến sông chính; thường xuyên cập nhật các bản tin dự báo để chủ động điều chỉnh phương án vận hành.

Trường hợp độ mặn tăng hoặc xuất hiện các đợt mặn sớm, các Chi nhánh và người trực tiếp quản lý, vận hành công trình phải kịp thời báo cáo, tổ chức kiểm tra và thực hiện vận hành công phù hợp; hạn chế lấy nước khi nguồn nước không bảo đảm, đồng thời tranh thủ thời điểm độ mặn còn thấp để tích trữ, giữ nước ngọt.

c. Giai đoạn từ tháng 01 - 3/2027: CAO ĐIỂM ỨNG PHÓ

Đây là giai đoạn trọng điểm của Kế hoạch, do nguồn nước có xu hướng suy giảm và xâm nhập mặn có khả năng đạt mức cao, dự kiến tập trung trong tháng 2 - 3/2027.

Công ty tổ chức quan trắc, cập nhật tình hình thường xuyên; tăng cường kiểm tra các công trình đầu mối và các vị trí có nguy cơ nước mặn xâm nhập.

Việc vận hành các công trình phải căn cứ vào độ mặn, mực nước, thủy triều và nhu cầu sử dụng nước của từng khu vực; ưu tiên bảo vệ nguồn nước ngọt, hạn chế đưa nước mặn vào hệ thống và chủ động điều tiết nguồn nước trong phạm vi có thể.

Đối với các khu vực có nguy cơ thiếu nước hoặc bị ảnh hưởng mặn, Chi nhánh chủ động phối hợp với địa phương để thông tin tình hình nguồn nước, thống nhất thời gian lấy nước và thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại.

d. Giai đoạn từ tháng 4 - 6/2027: Duy trì ứng phó, theo dõi và điều chỉnh

Sau thời kỳ cao điểm tháng 2 - 3/2027, Công ty **không chủ quan, không kết thúc công tác ứng phó**, mà tiếp tục duy trì theo dõi, kiểm tra diễn biến nguồn nước, độ mặn và thủy triều để kịp thời điều chỉnh phương án vận hành.

Trường hợp xâm nhập mặn còn duy trì hoặc xuất hiện các đợt mặn bất thường: tiếp tục thực hiện quan trắc, cảnh báo và vận hành công trình phù hợp; ưu tiên bảo vệ nguồn nước ngọt còn lại, hạn chế lấy nước khi độ mặn không bảo đảm và bảo đảm cấp nước cho các nhu cầu thiết yếu.

Trường hợp nguồn nước và độ mặn diễn biến thuận lợi: từng bước điều chỉnh, khôi phục chế độ vận hành bình thường phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời tiếp tục theo dõi, duy trì khả năng ứng phó để chủ động xử lý khi điều kiện nguồn nước diễn biến bất lợi trở lại.

3. Nguyên tắc điều chỉnh trong quá trình thực hiện

Các thời gian nêu trên là khung thời gian dự kiến để Công ty chủ động chuẩn bị và tổ chức thực hiện. Trường hợp diễn biến El Nino, nguồn nước, thủy triều và xâm nhập mặn xuất hiện sớm hoặc muộn hơn dự báo, Công ty chủ động điều chỉnh thời điểm và mức độ thực hiện các biện pháp cho phù hợp, bảo đảm không để bị động trong công tác quản lý, vận hành công trình.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

1. Chủ động kiểm tra, rà soát và xác định các khu vực, công trình có nguy cơ bị ảnh hưởng

Thời gian thực hiện: 20/8 - 30/9/2026.

Các Phòng chuyên môn và Chi nhánh tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý; thực hiện theo chỉ đạo tại cuộc họp ngày **27/8/2026**, tập trung rà soát, xác định cụ thể **khu vực, hệ thống công trình, công trình, hạng mục và vị trí có nguy cơ bị ảnh hưởng** trong mùa khô năm 2026 - 2027.

Nội dung rà soát tập trung vào:

- Khu vực có nguy cơ thiếu nước, khó lấy nước, khó bổ sung nguồn nước, nhất là khu vực cuối nguồn;
- Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, các cửa sông, vàm, kênh, rạch và các vị trí có khả năng đưa nước mặn vào hệ thống;
- Hệ thống công trình, khu vực chưa khép kín hoặc còn tồn tại các vị trí chưa bảo đảm khả năng kiểm soát nguồn nước;
- Cổng, cửa van, thiết bị đóng mở và các hạng mục công trình có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp, vận hành không bảo đảm;
- Các vị trí rò rỉ, thất thoát nước, sạt lở, thấp yếu hoặc có nguy cơ mất an toàn;
- Các tuyến kênh, bờ bao có khả năng ảnh hưởng đến việc dẫn, trữ, điều tiết, cấp và tiêu thoát nước;
- Máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ theo dõi, vận hành và xử lý tình huống.

Các Chi nhánh lập Danh mục rà soát theo Mẫu số 01 kèm theo Kế hoạch, trong đó ghi nhận cụ thể hiện trạng, nguy cơ hoặc vấn đề cần xử lý đối với từng khu vực, công trình, hạng mục, vị trí; đồng thời đề xuất **mức độ ưu tiên và biện pháp xử lý phù hợp**.

Việc xác định mức độ ưu tiên thực hiện theo nguyên tắc:

Ưu tiên 1 - Cấp thiết: Nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình hoặc khả năng lấy, dẫn, trữ, điều tiết, cấp nước, ngăn mặn, giữ ngọt; cần xử lý sớm;

Ưu tiên 2 - Cần xử lý: Có nguy cơ ảnh hưởng đến vận hành hoặc khả năng cấp nước nhưng chưa ở mức cấp thiết; cần có kế hoạch xử lý;

Ưu tiên 3 - Theo dõi: Chưa cần xử lý ngay nhưng có nguy cơ phát sinh hoặc gia tăng trong mùa khô; đưa vào diện theo dõi, kiểm tra thường xuyên.

Trên cơ sở danh mục do các Chi nhánh gửi về, **Phòng Kỹ thuật chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn liên quan rà soát, tổng hợp và xác định các khu vực, công trình, hạng mục, vị trí cần tập trung theo dõi, kiểm soát và xử lý trong mùa khô năm 2026 - 2027**; làm cơ sở chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức vận hành, theo dõi nguồn nước, kiểm soát xâm nhập mặn và thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp theo phạm vi, nhiệm vụ được giao.

Thời hạn: Các Chi nhánh hoàn thành rà soát và gửi Danh mục về Công ty trước ngày 30/9/2026.

2. Rà soát, sửa chữa, nạo vét, xử lý khắc phục sạt lở và chuẩn bị phương tiện, thiết bị phục vụ ứng phó

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026-2027; trong đó tập trung hoàn thành các nội dung cấp thiết trong năm 2026.

Tập trung, khẩn trương sửa chữa, gia cố, nạo vét, xử lý khắc phục sạt lở các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, trữ nước, ngăn mặn, giữ ngọt và điều tiết nguồn nước.

** Ưu tiên các công trình:*

- Công trình ngăn mặn, giữ ngọt, lấy nước;
- Công trình, khu vực có khả năng tích trữ nước và phục vụ các khu vực cuối nguồn, khu vực có nguy cơ thiếu nước;
- Các tuyến kênh cần nạo vét để bảo đảm khả năng dẫn, chuyển và điều tiết nguồn nước;
- Các tuyến bờ bao, công trình có nguy cơ rò rỉ, sạt lở hoặc ảnh hưởng đến khả năng dẫn, giữ nước;
- Các vị trí, hạng mục xung yếu khác được xác định qua kiểm tra thực tế.

Từ tháng 8 đến tháng 12/2026: tập trung, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và triển khai sửa chữa, gia cố, nạo vét, xử lý khắc phục sạt lở đối với các công trình, hạng mục cấp thiết, đủ điều kiện thực hiện; ưu tiên các công trình có vai trò trực tiếp trong lấy nước, ngăn mặn, giữ ngọt, trữ nước và bảo đảm an toàn công trình trong thời kỳ đầu mùa khô.

Từ tháng 01 đến tháng 6/2027: tiếp tục thi công, hoàn thành các công trình, hạng mục còn lại; tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng đối với các công trình đủ điều kiện hoàn thành; đồng thời kịp thời xử lý các vị trí phát sinh hoặc cần khắc phục trong quá trình vận hành, nhất là trong thời kỳ cao điểm hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn.

Đối với các hạng mục chưa thể hoàn thành trong thời gian dự kiến, phải xác định biện pháp xử lý tạm thời, phương án bảo đảm vận hành, **không để việc thi công làm ảnh hưởng đến khả năng cấp nước, ngăn mặn, giữ ngọt và an toàn công trình trong mùa khô 2026 - 2027.**

3. Chủ động tạo nguồn và tích trữ nước ngọt

Thời gian thực hiện: tháng 8 - 11/2026 và duy trì trong mùa khô.

Xác định việc tạo nguồn và tích trữ nước ngọt là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong điều kiện El Nino có khả năng làm gia tăng nguy cơ thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn.

Khi nguồn nước còn thuận lợi, Công ty chủ động vận hành công trình theo nguyên tắc: **Tranh thủ lấy nước - giữ nước - tích nước - hạn chế thất thoát.**

Tăng cường tích trữ nước trong hệ thống kênh, mương nội đồng, hồ chứa và các khu vực có khả năng trữ nước; hạn chế xả nước không cần thiết.

Đối với các công trình đã được đầu tư khép kín, chủ động trữ nước ngay trong mùa mưa và duy trì nguồn nước dự trữ trong hệ thống trong mùa khô.

Đối với các hệ thống chưa được đầu tư khép kín, phối hợp với địa phương vận động người dân đắp kín bờ bao từng tiểu vùng, đắp đập tạm tại các vị trí cần thiết để ngăn mặn, giữ ngọt và tăng khả năng trữ nước.

Việc lấy nước phải căn cứ tình hình độ mặn, mực nước, thủy triều và yêu cầu vận hành của từng hệ thống; không đưa nước có độ mặn vượt mức cho phép vào hệ thống.

4. Tăng cường quan trắc, theo dõi nguồn nước và xâm nhập mặn

Thời gian thực hiện: từ tháng 8/2026 đến hết mùa khô.

Từ tháng 8 đến tháng 10/2026: duy trì theo dõi định kỳ độ mặn, mực nước, thủy triều và nguồn nước; rà soát, bổ sung các vị trí cần quan trắc thường xuyên.

Từ tháng 11 đến tháng 12/2026: tăng tần suất đo tại các cửa sông, cống đầu mối, cửa lấy nước và các vị trí có nguy cơ xâm nhập mặn; tập trung phát hiện sớm các đợt mặn xuất hiện sớm hoặc có diễn biến bất thường.

Từ tháng 01 đến tháng 3/2027: thực hiện quan trắc tăng cường, nhất là trong các kỳ triều cường và thời điểm nguồn nước xuống thấp; tập trung theo dõi các khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn sâu.

Từ tháng 4 đến tháng 6/2027: tiếp tục quan trắc, cập nhật tình hình và duy trì chế độ theo dõi, vận hành phù hợp nếu xâm nhập mặn còn kéo dài.

Kết quả quan trắc được cập nhật kịp thời cho Phòng Kỹ thuật, các Chi nhánh và Ban Giám đốc để phục vụ điều hành. Trường hợp phát hiện độ mặn tăng nhanh, nguồn nước suy giảm hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, phải kịp thời báo cáo để điều chỉnh phương án vận hành.

5. Tổ chức vận hành công trình theo diễn biến nguồn nước, chủ động lấy nước, trữ nước và ngăn mặn

Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2026 đến hết mùa khô năm 2026 - 2027; chủ động chuẩn bị phương án vận hành từ tháng 8/2026.

Công ty chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức vận hành các công trình thủy lợi theo lịch đã thống nhất; đồng thời linh hoạt điều chỉnh chế độ vận hành theo diễn biến nguồn nước, độ mặn, mực nước và thủy triều.

Việc vận hành phải căn cứ số liệu quan trắc thực tế, thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và tình hình cụ thể của từng hệ thống; thực hiện theo nguyên tắc: ***Tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép - tăng cường trữ nước ngọt - đóng cống kịp thời khi độ mặn tăng cao - bảo vệ nguồn nước đã tích trữ.***

a. Nguyên tắc vận hành chung

Khi nguồn nước còn thuận lợi, độ mặn ở mức cho phép: tranh thủ mở cống đầu nguồn, cống lấy nước để lấy và tích trữ nước ngọt;

Khi độ mặn có xu hướng tăng: tăng cường quan trắc, điều chỉnh thời gian mở, đóng cống phù hợp;

Khi độ mặn vượt mức cho phép lấy nước: đóng cống để ngăn mặn, bảo vệ nguồn nước ngọt trong hệ thống;

Khi độ mặn giảm trở lại: kiểm tra độ mặn trước và trong quá trình lấy nước, tranh thủ bổ sung nguồn nước ngọt cho hệ thống;

Đối với khu vực nguồn nước nội đồng bị ô nhiễm hoặc chất lượng nước không bảo đảm: tổ chức tiêu xỏ, đổi nước khi điều kiện độ mặn và mực nước cho phép;

Ưu tiên nguồn nước phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu; đồng thời bảo đảm nguồn nước tối thiểu phục vụ sản xuất;

Không vận hành cứng nhắc theo lịch cố định mà chủ động điều chỉnh theo tình hình thực tế của từng khu vực và từng thời điểm.

b. Đối với các hệ thống công trình đã được đầu tư khép kín

Chú trọng vận hành các cửa cống theo hướng tăng cường trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt; chủ động trữ nước ngay trong mùa mưa và duy trì nguồn nước dự trữ trong hệ thống trong mùa khô.

Khi nguồn nước thuận lợi, tranh thủ vận hành cống đầu nguồn để lấy nước; khi độ mặn tăng cao, đóng các cống có nguy cơ đưa nước mặn vào hệ thống.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước nội đồng, mực nước và khả năng duy trì nguồn nước để kịp thời điều chỉnh chế độ vận hành.

c. Đối với các hệ thống công trình chưa được đầu tư khép kín

Công ty phối hợp với UBND các xã, phường rà soát từng tiểu vùng, vận động và hướng dẫn người dân đắp kín bờ bao, đắp đập tạm tại các vị trí cần thiết để ngăn mặn, giữ ngọt và tăng khả năng trữ nước.

Các Chi nhánh theo dõi diễn biến xâm nhập mặn, chủ động vận hành các cống phù hợp với tình hình thực tế; chuẩn bị sẵn phương án lấy nước ngay khi độ mặn giảm xuống mức cho phép.

Đối với các khu vực chưa có khả năng kiểm soát hoàn toàn nguồn nước, ưu tiên giải pháp khoanh vùng, giữ nước và bảo vệ các nguồn nước ngọt hiện có.

d. Đối với hồ chứa nước Kênh Lấp

Thực hiện tốt công tác vận hành và tích trữ nước ngay trong mùa mưa, bảo đảm tích trữ nguồn nước phù hợp khả năng thiết kế và bảo đảm chất lượng nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất.

Khi độ mặn bên ngoài hồ chứa tăng cao, Công ty phối hợp với *Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D* tổ chức phương án sử dụng máy bơm để

bơm bổ sung nước ngọt vào hồ khi điều kiện nguồn nước cho phép, nhằm tăng trữ lượng nước phục vụ cấp nước trong thời gian hạn, mặn.

Việc bơm bổ sung phải được thực hiện trên cơ sở kiểm tra độ mặn, chất lượng nguồn nước và khả năng tiếp nhận của hồ, bảo đảm không đưa nguồn nước không phù hợp vào hồ chứa.

đ. Đối với lưu vực hệ thống sông Mã

Đây là khu vực có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguồn nước ngọt phục vụ Nhà máy nước Sơn Đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Công ty thường xuyên kiểm tra, theo dõi ranh giới mặn và vận hành theo nguyên tắc: *mặn xâm nhập đến đâu, chủ động đóng các cống đến đó; khi độ mặn giảm xuống mức cho phép thì tranh thủ mở cống lấy nước, tăng cường trữ nước trong nội đồng.*

Khi độ mặn trên sông tăng cao, vượt mức cho phép lấy nước, thực hiện đóng các cống để ngăn mặn. Riêng đập tam Thành Triệu, chủ động vận hành lấy nước khi điều kiện độ mặn cho phép.

Trường hợp nguồn nước ngọt không bảo đảm, Công ty chủ động huy động **06 thuyền bơm với 12 máy bơm**, bố trí nhân viên trực **24/24 giờ** để vận hành bơm bổ sung nước ngọt phục vụ Nhà máy nước Sơn Đông thông qua kênh sông Mã và kênh Thầy 5 Dặm.

e. Đối với khu vực sông Hàm Luông, sông Ba Lai và các công trình ven sông Tiền

Trường hợp xâm nhập mặn trên sông Hàm Luông và sông Ba Lai diễn biến phức tạp, thực hiện đóng cống Bến Ró để ngăn mặn.

Đối với cống Tân Phú, cống Cái Sơn và Kinh Điều ven sông Tiền, thực hiện theo dõi độ mặn thường xuyên, liên tục để chủ động vận hành lấy nước khi độ mặn cho phép.

Khi mực nước và điều kiện nguồn nước phù hợp, tổ chức vận hành **06 tổ máy bơm tại cống Tân Phú, tổng công suất 72.000 m³/giờ**, để bổ sung nước vào khu vực thượng nguồn sông Ba Lai; bố trí nhân viên trực tại cống **24/24 giờ** trong thời gian vận hành bơm.

Việc vận hành nhằm tăng cường nguồn nước ngọt cho khu vực thượng nguồn, góp phần hạn chế ranh giới mặn từ vàm Giao Hòa xâm nhập sâu vào thượng nguồn sông Ba Lai.

g. Đối với hệ thống thủy lợi khu vực Đại Điền, Quới Điền, Thạnh Phú, An Qui, Thạnh Hải, Mỹ Cày, Thành Thới, An Định và Hương Mỹ

Theo dõi thường xuyên diễn biến xâm nhập mặn, thực hiện vận hành theo nguyên tắc *mặn xâm nhập đến đâu, chủ động đóng cống đến đó*; tranh thủ vận hành các cống đầu nguồn để bổ sung nước ngọt vào nội đồng khi độ mặn cho phép.

Nguồn nước được bổ sung từ Vàm Thơm thông qua các trục dẫn **Cái Quao - Chín Thước - Cầu Đức - Cổ Rạng và Cái Chát Lớn - Phụ Nữ - Cỏ Rạng Sâu.**

Thường xuyên theo dõi chất lượng nguồn nước nội đồng; khi điều kiện cho phép, tổ chức vận hành các cống cuối nguồn để tiêu xỏ, đổi nước, hạn chế ô nhiễm và cải thiện chất lượng nước trong hệ thống.

h. Đối với hệ thống thủy lợi Thủ Cửu

Đối với hệ thống thủy lợi Thủ Cửu chưa hoàn chỉnh, tiếp tục vận hành các cống *Sơn Phú, Ranh Ấp, Bẩy Vui, Long Sơn, Ấp 6, Cẩm Lư, Ranh xã, Cầu Kênh, Ủy ban xã, Năm Huông, Mười Cầu, Bà Phong, Mười Ổi, Bến Thở, Cầu Bún, Ba Mới, Rạch Chùa* theo chức năng tưới, tiêu, ngăn mặn, ngăn triều cường và tiêu thoát nước.

Trong thời gian hạn, mặn, thực hiện vận hành theo lịch đã thống nhất; đóng cống để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước trong hệ thống kênh, mương nội đồng.

Trong thời điểm hạn, mặn gay gắt, căn cứ tình hình thực tế, tranh thủ tiêu xỏ, đổi nước khi độ mặn giảm xuống mức cho phép, ưu tiên thực hiện khi ***độ mặn dưới 1‰***, bảo đảm không đưa nguồn nước có chất lượng không phù hợp vào hệ thống.

i. Đối với các hệ thống thủy lợi khác chưa được đầu tư khép kín

Công ty tiếp tục theo dõi diễn biến xâm nhập mặn, phối hợp với địa phương xây dựng phương án sẵn sàng vận hành các cống lấy nước ngay khi độ mặn giảm xuống mức cho phép.

Tùy điều kiện thực tế từng khu vực, chủ động phối hợp thực hiện đắp đập tạm, gia cố bờ bao, khoanh vùng giữ nước, tăng khả năng trữ nước và xử lý nguồn nước bị ô nhiễm trong nội đồng.

k. Ưu tiên nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất

Công ty chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức vận hành công trình thủy lợi hợp lý để lấy, trữ nước ngọt trong hệ thống kênh, rạch, hồ, ao và các khu vực trữ nước phân tán.

Trong trường hợp nguồn nước thiếu hụt do xâm nhập mặn kéo dài, ***ưu tiên nguồn nước phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu***, đồng thời duy trì nguồn nước tối thiểu phục vụ sản xuất, đặc biệt đối với cây ăn trái.

Kiểm tra chặt chẽ độ mặn trước khi cấp nước cho cây trồng. Đối với khu vực có nguy cơ thiếu nước nghiêm trọng, Công ty phối hợp với địa phương rà soát nhu cầu sử dụng nước và xây dựng phương án phân phối, điều tiết nước phù hợp.

l. Khi độ mặn giảm, nguồn nước thuận lợi trở lại

Khi độ mặn trên các sông có xu hướng giảm, Công ty tiếp tục cập nhật số liệu của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và số liệu quan trắc trực tiếp.

Khi độ mặn đạt mức cho phép, chủ động phối hợp với địa phương tranh thủ vận hành các cống đầu nguồn để lấy nước ngọt bổ sung vào khu vực nội đồng; đồng thời tiêu xỏ, đổi nước tại các cống cuối nguồn khi điều kiện cho phép nhằm giải quyết ô nhiễm và cải thiện chất lượng nước.

Việc mở công lấy nước phải thực hiện từng bước, kiểm tra độ mặn trước, trong và sau quá trình vận hành, không để nước mặn quay trở lại hệ thống sau khi đã tích trữ nước ngọt.

m. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chế độ vận hành

Trong suốt mùa khô, các Chi nhánh thường xuyên đánh giá hiệu quả vận hành, khả năng trữ nước và tình trạng nguồn nước tại từng khu vực.

Sau các đợt xâm nhập mặn cao hoặc khi xuất hiện tình huống bất thường, Phòng Kỹ thuật phối hợp với các Chi nhánh đánh giá tình hình, tham mưu Ban Giám đốc điều chỉnh chế độ vận hành, mức cảnh báo và biện pháp ứng phó cho phù hợp.

6. Phối hợp với địa phương và người sử dụng nước

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong suốt mùa khô 2026 - 2027.

Các Chi nhánh chủ động phối hợp với các ngành, địa phương và người sử dụng nước để trao đổi thông tin về nguồn nước, độ mặn, nhu cầu sử dụng nước, lịch lấy nước và thống nhất phương án vận hành công trình.

Riêng đối với công trình công Ba Lai, việc điều chỉnh lịch vận hành, đóng mở cống và điều tiết nguồn nước phải được ***thống nhất giữa Ban Giám đốc Công ty và lãnh đạo các xã/phường có liên quan*** trước khi thực hiện.

Kịp thời thông tin về nguồn nước, độ mặn, vận hành công trình và các khu vực có nguy cơ thiếu nước, xâm nhập mặn để phối hợp xử lý. Duy trì ***đầu mối liên lạc và các nhóm Zalo theo khu vực, hệ thống công trình*** để trao đổi thông tin, nhu cầu sử dụng nước và thống nhất công tác vận hành.

7. Kiểm tra, đánh giá và xử lý tình huống phát sinh

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong suốt mùa khô năm 2026 - 2027 và tăng cường khi có tình huống bất thường.

Các Chi nhánh thường xuyên kiểm tra tình trạng công trình, nguồn nước, độ mặn và khả năng cấp nước; kịp thời phát hiện các sự cố, điểm xung yếu và nguy cơ ảnh hưởng đến việc lấy nước, dẫn nước, giữ ngọt, ngăn mặn và cấp nước.

Khi phát sinh sự cố hoặc tình huống bất thường, ***Chi nhánh phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Công ty, Phòng Kỹ thuật*** để được hướng dẫn, chỉ đạo xử lý; đồng thời chủ động thực hiện các biện pháp cần thiết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

VI. HỆ THỐNG CẢNH BÁO VÀ CƠ CHẾ ỨNG PHÓ 3 MỨC

Để việc theo dõi, đánh giá và tổ chức ứng phó được thống nhất trong toàn Công ty, căn cứ diễn biến nguồn nước, độ mặn, mực nước và tình hình thực tế, Công ty áp dụng **03 mức cảnh báo** làm cơ sở điều chỉnh chế độ vận hành và huy động nguồn lực.

1. Mức 1 - THEO DÕI

Điều kiện: Nguồn nước còn thuận lợi, độ mặn chưa ảnh hưởng đến khả năng lấy nước và chưa có nguy cơ thiếu nước rõ rệt.

Biện pháp thực hiện:

Theo dõi thường xuyên nguồn nước, độ mặn, mực nước và thủy triều;
 Duy trì chế độ đo mặn theo kế hoạch;
 Tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép;
 Tăng cường tích trữ nước ngọt trong hệ thống;
 Kiểm tra tình trạng công trình, cửa van và thiết bị đóng mở;
 Rà soát vật tư, phương tiện và nhân lực sẵn sàng ứng phó.

2. Mức 2 - CẢNH BÁO

Điều kiện: Nguồn nước bắt đầu suy giảm, độ mặn có xu hướng tăng hoặc xuất hiện nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước.

Biện pháp thực hiện:

- Tăng tần suất đo và theo dõi độ mặn;
- Theo dõi sát mực nước và diễn biến thủy triều;
- Hạn chế lấy nước tại các vị trí có nguy cơ nhiễm mặn;
- Kiểm tra các cống đầu nguồn, cống ngăn mặn và các vị trí xung yếu;
- Chuẩn bị phương án đóng cống;
- Bảo vệ nguồn nước ngọt đã tích trữ;
- Rà soát và sẵn sàng huy động máy bơm, vật tư, phương tiện;
- Phối hợp với địa phương cập nhật tình hình và thống nhất chế độ vận hành.

3. Mức 3 - ỨNG PHÓ CAO ĐIỂM

Điều kiện: Xâm nhập mặn diễn biến sâu, độ mặn vượt mức cho phép lấy nước, nguồn nước thiếu hụt hoặc có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cấp nước, sản xuất, sinh hoạt hoặc an toàn công trình.

Biện pháp thực hiện:

- Đóng các cống theo phương án vận hành để ngăn mặn;
- Bảo vệ và điều tiết tiết kiệm nguồn nước đã tích trữ;
- Ưu tiên nguồn nước phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu;
- Chủ động vận hành máy bơm, bơm chuyển hoặc bổ sung nguồn nước khi điều kiện cho phép;
- Đắp đập tạm, gia cố bờ bao tại các vị trí cần thiết;
- Huy động vật tư, phương tiện, thiết bị và nhân lực;

- Bố trí lực lượng trực tại các công trình trọng điểm khi cần thiết;
- Tăng cường phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan;
- Báo cáo Ban Giám đốc để xem xét điều chỉnh phương án.

4. Nguyên tắc chuyển mức cảnh báo

Việc chuyển từ mức này sang mức *khác không phụ thuộc hoàn toàn vào thời gian*, mà căn cứ vào diễn biến thực tế của nguồn nước, độ mặn, mực nước, thủy triều và nguy cơ ảnh hưởng đến hệ thống.

Phòng Kỹ thuật là đầu mối tổng hợp thông tin, tham mưu Ban Giám đốc xác định mức cảnh báo và đề xuất các biện pháp ứng phó phù hợp.

Khi điều kiện nguồn nước được cải thiện, độ mặn giảm và khả năng lấy nước trở lại bình thường, Công ty từng bước điều chỉnh về mức cảnh báo phù hợp, đồng thời tiếp tục theo dõi để tránh tình trạng mặn quay trở lại hệ thống.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm
20/8 - 15/9/2026	Rà soát, tổng hợp và xác định các khu vực, công trình, hạng mục, vị trí cần tập trung theo dõi, kiểm soát và xử lý trong mùa khô năm 2026 - 2027
16 - 30/9/2026	Hoàn thành Danh mục rà soát khu vực, hệ thống công trình, công trình, hạng mục và vị trí có nguy cơ ảnh hưởng trong mùa khô năm 2026 - 2027 gửi về Phòng Kỹ thuật theo Mẫu số 01 .
01- 31/12/2026	Tập trung, khẩn trương sửa chữa, gia cố, nạo vét và xử lý khắc phục sạt lở các công trình, hạng mục có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng lấy nước, trữ nước, ngăn mặn, giữ ngọt và điều tiết nguồn nước.
01 - 15/11/2026	Hoàn thiện phương án vận hành mùa khô; rà soát nguồn nước và khả năng tích trữ.
16 - 30/11/2026	Tăng cường theo dõi độ mặn, nguồn nước; tập trung các khu vực trọng điểm, trong đó lưu ý khu vực Hàm Luông - Tân Phú - Cửa Đại .
01 - 31/12/2026	Chuyển sang chế độ phòng, chống xâm nhập mặn; tích trữ và bảo vệ nguồn nước ngọt.
01 - 31/01/2027	Điều tiết, giữ nước, sử dụng tiết kiệm nguồn nước; tăng cường theo dõi độ mặn.
01/02 - 31/03/2027	CAO ĐIỂM ứng phó El Nino, hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn; tăng cường quan trắc, vận hành và huy động nguồn lực khi cần thiết.
01 - 30/4/2027	Tiếp tục theo dõi, đánh giá diễn biến nguồn nước và điều chỉnh phương án vận hành.

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm
01 - 31/5/2027	Kiểm tra công trình, xử lý các vấn đề phát sinh; tiếp tục ứng phó nếu nguồn nước còn bất lợi.
01 - 30/6/2027	Đánh giá tình hình, tổng kết công tác ứng phó; tiếp tục thực hiện các biện pháp cần thiết nếu xâm nhập mặn còn kéo dài.

Trong trường hợp El Nino, hạn hán, thiếu nước hoặc xâm nhập mặn diễn biến bất thường, thời gian thực hiện các nhiệm vụ có thể được ***điều chỉnh sớm hơn hoặc kéo dài hơn*** tùy tình hình thực tế.

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Giám đốc

Chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch; xem xét quyết định chuyển mức cảnh báo, chỉ đạo điều chỉnh phương án vận hành và huy động các nguồn lực cần thiết.

Chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh vượt khả năng xử lý của Chi nhánh; quyết định các giải pháp cấp thiết nhằm bảo đảm an toàn công trình và nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

2. Phòng Kỹ thuật

Là đầu mối tham mưu công tác ứng phó El Nino, hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn, có trách nhiệm:

- Cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;
- Theo dõi nguồn nước, mực nước, thủy triều và độ mặn;
- Tổng hợp kết quả quan trắc của Công ty và thông tin từ các đơn vị liên quan;
- Tham mưu chế độ vận hành công trình;
- Tổng hợp Danh mục các khu vực, hệ thống công trình, công trình, hạng mục và vị trí có nguy cơ ảnh hưởng trong mùa khô năm 2026 - 2027;
- Tham mưu xác định mức cảnh báo và chuyển mức cảnh báo khi cần thiết;
- Tham mưu, đề xuất việc vận hành công trình theo từng khu vực, phù hợp với tình hình nguồn nước, độ mặn và diễn biến thực tế;
- Hướng dẫn, kiểm tra các Chi nhánh trong quá trình thực hiện;
- Tổng hợp tình hình và tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh.

3. Phòng Kế hoạch - Tổ chức - Hành chính

Chủ trì, phối hợp bảo đảm các điều kiện phục vụ thực hiện Kế hoạch, gồm:

- Nhân lực phục vụ ứng phó;
- Máy móc, phương tiện, thiết bị và điều kiện hậu cần;
- Thông tin liên lạc;
- Điều kiện phục vụ trực vận hành tại các công trình trọng điểm;
- Phối hợp với địa phương và các đơn vị có liên quan theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty.

4. Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu bảo đảm kinh phí phục vụ thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; phối hợp theo dõi, kiểm soát và thanh quyết toán các khoản chi phục vụ công tác sửa chữa, nạo vét, xử lý và khắc phục sạt lở, quản lý khai thác vận hành, ứng phó theo quy định.

Chủ động tham mưu xử lý các nhu cầu kinh phí cấp thiết phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền và khả năng nguồn lực của Công ty.

5. Các Chi nhánh

Trực tiếp tổ chức thực hiện trên địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Vận hành công trình theo phương án và chỉ đạo của Công ty;
- Thực hiện đo, theo dõi và cập nhật độ mặn, mực nước và tình hình nguồn nước;
- Kiểm tra thường xuyên tình trạng công trình;
- Phát hiện và xử lý ban đầu các sự cố trong phạm vi khả năng;
- Quản lý, bảo quản và sẵn sàng huy động máy móc, phương tiện, thiết bị;
- Phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan;
- Thông tin kịp thời về tình hình nguồn nước, độ mặn và các vấn đề phát sinh;
- Thực hiện chế độ trực, đặc biệt tại các công trình trọng điểm khi được yêu cầu;
- Báo cáo ngay Công ty khi xuất hiện tình huống bất thường hoặc vượt khả năng xử lý.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Thông tin, báo cáo thường xuyên

Từ tháng 11/2026, các Chi nhánh thường xuyên theo dõi tình hình nguồn nước, độ mặn, mực nước, vận hành công trình và khả năng cấp nước trên địa bàn quản lý; kịp thời thông tin, báo cáo ***trực tiếp Lãnh đạo Công ty và Phòng Kỹ thuật*** khi có diễn biến đáng chú ý.

Trong thời gian cao điểm ***từ tháng 01 - 03/2027***, các Chi nhánh tăng cường theo dõi, cập nhật và báo cáo theo diễn biến thực tế hoặc theo yêu cầu của Công ty.

2. Báo cáo đột xuất

Các Chi nhánh phải ***báo cáo ngay trực tiếp Lãnh đạo Công ty và Phòng Kỹ thuật*** khi xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tình trạng nguồn nước thiếu, độ mặn tăng cao, xâm nhập mặn bất thường, công trình hoặc thiết bị bị sự cố, khả năng cấp nước bị ảnh hưởng hoặc các tình huống khác cần Công ty chỉ đạo, xử lý.

Trường hợp khẩn cấp, thông tin ngay bằng phương thức nhanh nhất đến ***Lãnh đạo Công ty và Phòng Kỹ thuật***, không chờ báo cáo bằng văn bản.

3. Hình thức, nội dung và trách nhiệm

Thông tin, báo cáo thực hiện qua **điện thoại, trực tiếp, nhóm Zalo của Công ty hoặc bằng văn bản** tùy theo mức độ và tính chất vụ việc.

Nội dung thông tin, báo cáo cần **ngắn gọn, chính xác**, nêu rõ tình hình, vị trí, mức độ ảnh hưởng, biện pháp đã thực hiện và đề xuất xử lý, hỗ trợ (nếu có).

Các Chi nhánh chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật và cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác.

Lãnh đạo Công ty xem xét, chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh; **Phòng Kỹ thuật** là đầu mối chuyên môn tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá thông tin, phối hợp với các Phòng chuyên môn và Chi nhánh, tham mưu Lãnh đạo Công ty chỉ đạo xử lý hoặc điều chỉnh phương án vận hành khi cần thiết.

Trường hợp tình huống vượt thẩm quyền hoặc khả năng xử lý của Công ty, Lãnh đạo Công ty xem xét, quyết định việc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Đánh giá, tổng kết

Sau mùa khô năm 2026 - 2027, các Phòng chuyên môn và Chi nhánh đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, tồn tại và đề xuất giải pháp để hoàn thiện phương án ứng phó cho các năm tiếp theo.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các Phòng chuyên môn và Chi nhánh chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị chủ động phối hợp, trao đổi thông tin và hỗ trợ lẫn nhau; kịp thời báo cáo **Phòng Kỹ thuật** những khó khăn, vướng mắc hoặc tình huống phát sinh để tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc xem xét, chỉ đạo.

Phòng Kỹ thuật theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo Ban Giám đốc và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, phương án ứng phó khi cần thiết.

Các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; sau khi kết thúc mùa khô năm 2026 - 2027, tổng hợp những kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại và đề xuất giải pháp, làm cơ sở hoàn thiện công tác ứng phó cho các năm tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời báo cáo Ban Giám đốc để xem xét, quyết định.

XI. CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

Trong quá trình thực hiện, Công ty thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, số liệu quan trắc và tình hình thực tế để chủ động điều chỉnh **thời gian, phạm vi, mức độ và biện pháp ứng phó** cho phù hợp..

Trường hợp tình hình thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến sớm, kéo dài hoặc phức tạp hơn dự kiến, các nhiệm vụ ứng phó được chủ động triển khai sớm, duy trì hoặc kéo dài phù hợp với tình hình thực tế.

Đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Công ty, Ban Giám đốc chỉ đạo các Phòng chuyên môn tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để xử lý theo quy định.

XII. HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Kế hoạch này là cơ sở để các Phòng chuyên môn và Chi nhánh thuộc Công ty tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chủ động ứng phó El Nino, phòng, chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2026 - 2027.

Các Phòng chuyên môn, Chi nhánh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

Kế hoạch được thực hiện kể từ ngày ban hành đến hết mùa khô năm 2026 - 2027. Trường hợp tình hình thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn còn diễn biến bất lợi, các nhiệm vụ cần thiết tiếp tục được thực hiện theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty và tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh theo chế độ thông tin, báo cáo quy định tại Mục IX của Kế hoạch này.

Trên đây là **Kế hoạch chủ động ứng phó El Nino, phòng, chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2026 - 2027** của Công ty; yêu cầu các Phòng chuyên môn, Chi nhánh và cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&MT tỉnh (thay b/c);
- UBND các xã/phường (phối hợp);
- BGĐ Công ty;
- Các Phòng, Chi nhánh;
- Lưu: VT. Phòng KT.Son.



Phạm Quốc Phong



PHỤ LỤC I

CÁC VỊ TRÍ TỔ CHỨC ĐO MẶN (39 ĐIỂM ĐO)

(Kèm theo Kế hoạch số 550/KH-CTTL ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bến Tre)

STT	Khu vực/Sông	Vị trí đo mặn	Địa bàn	Ghi chú
I	Sông Tiền	05 điểm		
1	Sông Tiền	Cổng Định Trung	Xã Thạnh Trị	
2	Sông Tiền	Cổng Cái Cau	Xã Lộc Thuận	
3	Sông Tiền	Cổng Cái Bích	Xã Lộc Thuận	
4	Sông Tiền	Cổng Kinh Điều	Xã Phú Túc	
5	Sông Tiền	Cổng Cái Sơn	Xã Phú Túc	
II	Sông Chệt Sậy	02 điểm		
6	Sông Chệt Sậy	Cầu Phong Năm	Xã Lương Hòa	
7	Sông Chệt Sậy	Cổng Thương Bình	Xã Hữu Định	
III	Sông Ba Lai	10 điểm		
8	Sông Ba Lai	Cổng Cầu Ván	Xã Thạnh Trị	
9	Sông Ba Lai	Cổng Ba Lai	Xã Thạnh Trị	
10	Sông Ba Lai	Cổng Vàm Hồ	Xã Mỹ Chánh Hòa	
11	Sông Ba Lai	Kênh Cầu số 2	Xã Thạnh Trị	
12	Sông Ba Lai	Cầu Phú Thành	Xã Phú Túc	
13	Sông Ba Lai	Cầu Đò	Xã Tiên Thủy	
14	Sông Ba Lai	Cầu Miếu Trắng	Xã Tân Phú	
15	Sông Ba Lai	Cầu Phú Long	Xã Tân Phú	
16	Sông Ba Lai	Đập tạt Thành Triệu	Xã Tiên Thủy	
17	Sông Ba Lai	Cổng Tân Phú	Xã Tân Phú	
IV	Sông Hàm Luông (đọc theo Quốc lộ 57A)	06 điểm		
18	Sông Hàm Luông	Cổng Sông Mã	Phường Bến Tre	
19	Sông Hàm Luông	Cổng Cả Quảng	Xã Phú Túc	
20	Sông Hàm Luông	Cổng An Hiệp	Xã An Hiệp	
21	Sông Hàm Luông	Cổng Thành Triệu	Xã Tiên Thủy	
22	Sông Hàm Luông	Cổng Tre Bông	Xã Tiên Thủy	
23	Sông Hàm Luông	Cổng Rạch Đình	Xã Tân Phú	
V	Hệ thống Cây Da	01 điểm		
24	Hệ thống Cây Da	Cổng Cây Da	Xã Hưng Nhượng	
VI	Sông Hàm Luông (khu vực Giồng Trôm - Ba Tri cũ)	06 điểm		
25	Sông Hàm Luông	Cổng Cầu Vĩ	Xã Tân Thủy	
26	Sông Hàm Luông	Cổng 2 Cửa	Xã Ba Tri	
27	Sông Hàm Luông	Cổng Cái Bông	Xã An Hiệp	
28	Sông Hàm Luông	Cổng Sơn Đốc	Xã Hưng Nhượng	
29	Sông Hàm Luông	Cổng Cái Mít	Xã Tân Hào	
30	Sông Hàm Luông	Cổng Cầu Kênh	Xã Phước Long	
VII	Sông Hương Diễm	01 điểm		
31	Sông Hương Diễm	Cầu Hương Diễm	Xã Tân Hào	



STT	Khu vực/Sông	Vị trí đo mặn	Địa bàn	Ghi chú
VIII	Sông Cổ Chiên (khu vực Hương Mỹ - Đại Điền - Thanh Phú)	03 điểm		Tổ chức kiểm tra thường xuyên độ mặn nội đồng trực Cái Chát Lớn - Phụ Nữ - Cả Ráng Sâu.
32	Sông Cổ Chiên	Cổng Cả Ráng Sâu	Xã Thanh Phú	
33	Sông Cổ Chiên	Cổng Tổng Can	Xã Đại Điền	
34	Sông Cổ Chiên	Cổng Vàm Đồn	Xã Hương Mỹ	
IX	Sông Hàm Luông (khu vực An Định - Quới Điền - Thanh Phú)	03 điểm		Tổ chức kiểm tra thường xuyên độ mặn nội đồng trực Cái Quao - Chín Thước - Cầu Đức - Cổ Rạng.
35	Sông Hàm Luông	Cổng Xẻo Vườn	Xã Quới Điền	
36	Sông Hàm Luông	Cổng Tân Hương	Xã An Định	
37	Sông Hàm Luông	Cổng Cổ Rạng	Xã Thanh Phú	
X	Sông Mỏ Cày (khu vực Vàm Nước Trong - sông Mỏ Cày - Vàm Cái Hàn)	02 điểm		Tổ chức kiểm tra thường xuyên độ mặn nội đồng Trục Vàm Nước Trong - Sông Mỏ Cày- Cái Hàng
38	Sông Mỏ Cày	Cầu Mỏ Cày cũ	Xã Mỏ Cày	
39	Sông Mỏ Cày	Cổng Xa Kê	Xã Mỏ Cày	





Phụ lục II

Kế hoạch vận hành các hệ thống công trình thủy lợi

(Kèm theo Kế hoạch số 550/KH-CTTL ngày 20 tháng 8 năm 2026)

1. Khu vực Đồng Gò – Bần Quỳ – Châu Phú

Hệ thống gồm có các công: Công 30 tháng 4 lấy nước tưới từ kênh Chẹt Sậy, các công Bần Quỳ, Châu Phú, Đàm Hồ, Cái Ngang lấy nước tưới từ sông Ba Lai, công Hội Đồng Tỉnh lấy nước từ sông Giồng Trôm khi độ mặn cho phép và tiêu thoát hạn chế ô nhiễm trong thời gian trữ ngọt.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Trong thời gian hạn mặn tiếp tục thực hiện vận hành các công trong hệ thống theo lịch đã thống nhất, các công đóng để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.

- Hệ thống này lấy nước từ sông Ba Lai khi độ mặn $< 1\text{‰}$, tiêu thoát tránh ô nhiễm qua công Hội Đồng Tỉnh, Châu Thới ra sông Giồng Trôm.

2. Hệ thống Châu Bình – Vàm Hồ

Hệ thống này lấy nước từ sông Ba Lai phục vụ cho các xã/phường phía bắc Đường Huyện 10 thuộc địa bàn 14 xã Lương Phú, Lương Hòa, Châu Hòa, Giồng Trôm, Hưng Nhượng, Tân Hào, Phước Long, An Ngãi Trung, An Hiệp, Ba Tri, Tân Thủy, Bảo Thạnh, Tân Xuân, Mỹ Chánh Hòa, tiêu nước theo hướng sông Châu Bình - kênh Đồng Khởi - kênh Giải Phóng ra sông Bình Chánh.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Trong thời gian hạn mặn tiếp tục thực hiện vận hành các công trong hệ thống theo lịch đã thống nhất, các công đóng để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.

- Hệ thống này lấy nước từ nguồn sông Ba Lai khi độ mặn $< 1\text{‰}$ (phía trong công Ba Lai), tiêu nước về hạ lưu công Ba Lai và qua công Trung Nhuận theo hướng sông Châu Bình ra sông Bình Chánh (Giồng Trôm).

- Công điều tiết Trung Nhuận, Châu Thới xã Châu Hòa lấy nước từ hướng sông Bình Chánh, lấy nước khi độ mặn $< 1\text{‰}$, đóng công khi độ mặn $> 1\text{‰}$.

- Chi nhánh 1 thường xuyên đo mặn tại các công K20, Nhà Thờ, Vàm Hồ, Rạch Điều, nhằm chủ động phối hợp với địa phương điều chỉnh lịch vận hành cho phù hợp tình hình thực tế.

3. Hệ thống Trục dẫn Cây Da

Đây là hệ thống tương đối hoàn chỉnh, nguồn nước cung cấp chủ yếu lấy từ sông Giồng Trôm qua công đầu mối Cây Da, tiêu nước qua các công cuối nguồn như công Hai Cửa, công Cầu Vĩ, công Giồng Quý, công Rạch Lá, Bảy Hẻo và một phần xả qua công Láng Sen, công An Bình Tây, qua hệ thống Cầu Sập ra sông Hàm Luông.

- Các công đầu nguồn: Công Cây Da, Thị Trấn, Bình Thành, Qua Lộ K20.

- Các cống cuối nguồn: Cống Hai Cửa, Cầu Vĩ, Giồng Quý, Rạch Lá, Bảy Hẻo.
- Các cống nội đồng: Cống Bình Thành, Liên xã Tân Thanh, 2B, 9B, 9B Bình Thành, Ba Hoàng, Kênh Máng Lô 4, Kênh Xóm, Đìa Gòn, Kênh Ranh Ấp Bình Phú, Gò Da, Bình Lợi, Bình Thuận, Tân Hòa, Bà Mô, Láng Sen 2, Láng Sen, An Bình Tây, An Hòa Tây, Cô Ba, Rạch Nò.

Hệ thống thủy lợi này thông nhau với hệ thống Châu Bình – Vàm Hồ qua 4 ngã: Cầu số 1, Cầu số 2, cầu Bà Chậu, cầu Thầy Hội cho nên khi nước mặn xâm nhập vào hệ thống Châu Bình – Vàm Hồ sẽ qua 4 vị trí này vào nội đồng khu vực kênh 9A và hệ thống thủy lợi Cây Da.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Trong thời gian hạn mặn tiếp tục thực hiện vận hành các cống trong hệ thống theo lịch đã thống nhất, các cống đóng để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.
- Hạ lưu cống Cây Da: Các cống Bình Thuận, Tân Hòa, Bà Mô, đóng cống khi độ mặn $> 1\text{‰}$.
- Các cống đầu nguồn Cây Da, Bình Thành là cống tưới lấy nguồn nước từ sông Giồng Trôm khi độ mặn $< 1\text{‰}$ và đóng cống khi độ mặn $> 1\text{‰}$.
- Các cống cuối nguồn đóng để trữ nước và tiêu thoát khi trong nội đồng có ô nhiễm.

4. Hệ thống thủy lợi Cầu Sập

Nguồn nước tưới duy nhất trong mùa khô được lấy từ sông Hương Diễm nhưng không có cống đầu mối để trữ nước và nâng cao mặt nước trong hệ thống, nội đồng, chịu ảnh hưởng nước mặn xâm nhập từ sông Thủ Cửu vào.

Các cống Cái Mít, Sơn Đốc, Xẻo Sâu, Cái Bông, Mương Đào, Trại Già, có nhiệm vụ ngăn mặn, trữ ngọt. Cống Giồng Gạch điều tiết nước tưới tiêu nội đồng từ hệ thống Cây Da qua hệ thống Cầu Sập.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Trong thời gian hạn mặn tiếp tục thực hiện vận hành các cống trong hệ thống theo lịch đã thống nhất, các cống đóng để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.
- Cống Giồng Gạch tiếp nước từ kênh tự chảy qua hệ thống Cầu Sập.
- Cống Kênh Trục nằm trên hệ thống Cầu Sập đóng cống khi độ mặn $> 1\text{‰}$.
- Cống Cái Mít, Sơn Đốc, Xẻo Sâu, Cái Bông, Mương Đào, Trại Già, Giồng Nhứt, Giồng Lân tiêu thoát khi trong nội đồng có ô nhiễm.
- Do hệ thống Cầu Sập chưa được xây dựng hoàn chỉnh nên cần chú ý thực hiện những vấn đề sau:
 - + Vận hành đóng cống Kênh Trục 418 để ngăn nước mặn từ sông Hương Diễm xâm nhập vào các xã/phường cuối nguồn hệ thống thủy lợi Cầu Sập.
 - + Lắp đặt các cửa tạm ngăn mặn 4 cống qua lộ An Ngãi Trung đi Tân

Hung: cống Ông Nét, cống Tám Cuộc, cống Mun Lớn, xã An Ngãi Tây và cống Sáu Tiến, xã An Ngãi Trung.

+ Vận động nhân dân đắp bờ bao cục bộ và đập tạm nhỏ để ngăn mặn trữ ngọt, vì mực nước trên các kênh rạch có thể hạ thấp, những khu vực trồng lúa không tưới tự chảy được, cần bố trí máy bơm dầu tưới chuyên.

- Trong thời gian tới khi dự án Đầu tư xây dựng công trình ngăn mặn cống Thủ Cử hoàn thành sẽ ngăn được nước mặn xâm nhập từ hướng sông Hàm Luông và phát huy hiệu quả của Hệ thống thủy lợi Cầu Sập.

5. Hệ thống ngăn mặn lưu vực cống Thủ Cử

Hệ thống thủy lợi Thủ Cử chưa hoàn chỉnh, các cống Sơn Phú, Ranh ấp, Bảy Vui, Long Sơn, Ấp 6, Cẩm Lư, Ranh xã, Cầu Kênh, Ủy ban xã, Năm Huồng, Mười Cầu, Bà Phong, Mười Ôi, Bến Thê, Cầu Bún, Ba Mới, Rạch Chùa lấy nguồn nước từ sông Hàm Luông, các cống có nhiệm vụ chính phục vụ tưới, tiêu, ngăn mặn, ngăn triều cường và tiêu thoát nước Phường An Hội.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Trong thời gian hạn mặn tiếp tục thực hiện vận hành các cống trong hệ thống theo lịch đã thống nhất, các cống đóng để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.

- Các cống mở cửa tự do khi độ mặn $< 1\text{‰}$, đóng khi độ mặn phía sông Hàm Luông $> 1\text{‰}$.

- Trong thời điểm hạn mặn gay gắt, tranh thủ vận hành tiêu xỏ và đổi nước khi độ mặn giảm trong mức cho phép (độ mặn $< 1\text{‰}$).

6. Khu vực các xã Mỹ Cày, xã An Định, xã Thành Thới, xã Hương Mỹ

Khu vực các xã Mỹ Cày, xã An Định, xã Thành Thới, xã Hương Mỹ gồm có 12 cống: Vàm Đồn, Bình Bát, Tân Hương, Tân Tập, Tân Ngãi, Vàm Cui, Tân Trung, Bà Linh, Địa Dứa, Minh Nghĩa, Giồng Võ, Sa Kê.

Đây là khu vực có nhiều công trình thủy lợi nhưng chưa hoàn chỉnh, chưa khép kín các ngõ Vàm Thơm và Vàm Cái Quao.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Các cống vận hành theo lịch đã thống nhất địa phương, tăng cường tiêu xỏ khi mưa lớn, triều cường cao gây ngập úng và giải quyết ô nhiễm môi trường.

* Từ tháng 7 đến tháng 11 (Dương lịch):

+ Cống Vàm Đồn, Tân Hương, Sa Kê, Bình Bát: mở cửa tự do từ ngày 07 đến ngày 13 âm và ngày 22 đến ngày 28 âm; tiêu vào các ngày triều cường từ ngày 14, 15 âm và ngày 29, 30 âm; những ngày còn lại đóng.

+ Cống Bà Linh, Địa Dứa, Minh Nghĩa, Tân Trung, Giồng Võ, Tân Tập, Tân Ngãi, Vàm Cui: tưới ngày 12, 13 âm và ngày 26, 27 âm; tiêu ngày 10, 11 âm và ngày 24, 25 âm; những ngày còn lại đóng.

* Tháng 12 (Dương lịch):

+ Cống Vàm Đồn, Tân Hương, Sa Kê, Bình Bát: tưới từ ngày 16 đến ngày

19    và ngày 01 đến ngày 03    ; tiêu vào các ngày triều cường từ ngày 14, 15    và ngày 29, 30   ; những ngày còn lại đóng.

+ C  ng B   Linh, Đ  a D  a, Minh Ngh  a, Tân Trung, Gi  ng V  , Tân T  p, Tân Ng  i, V  m Cui: tưới ngày 12, 13    và ngày 26, 27   ; tiêu ngày 10, 11    và ngày 24, 25   ; những ngày còn lại đóng.

******C  c ngày tưới và mở cửa tự do không được lấy nước khi độ mặn $>1\%$.

7. Khu vực x   Hưng Kh  nh Trung, Nhuận Phú Tân, x   Tân Thành B  nh, Phước Mỹ Trung – Vĩnh Thành

Khu vực x   Hưng Kh  nh Trung, Nhuận Phú Tân, x   Tân Thành B  nh, Phước Mỹ Trung gồm c   13 c  ng: C  i H  ng, Gi  ng Keo, B   Chon, Mỹ Sơn, R  ch Chợ Mới, R  ch   ng Thung, R  ch C  y Mai, B  n Xo  i, Tân Hòa, R  ch Cầu Thủ, V  m   ng Thảo, V  m C  i D  c 1, Chợ X  p.

C  ng tr  nh c  ng C  i H  ng, Gi  ng Keo, R  ch C  y Mai, B  n Xo  i, Tân Hòa điều tiết nước đảm bảo phục vụ tưới, tiêu, trữ ngọt, ngăn mặn và ngăn triều cường từ sông C   Chi  n; c  ng B   Chon, Mỹ Sơn, V  m Chợ Mới, R  ch   ng Thung, R  ch Cầu Thủ, V  m   ng Thảo, V  m C  i D  c 1, Chợ X  p điều tiết nước đảm bảo phục vụ tưới, tiêu, trữ ngọt, ngăn mặn và ngăn triều cường từ sông H  m Lu  ng.

K   hoạch vận hành c  c c  ng tr  nh trong thời gian hạn mặn như sau:

- Các c  ng vận hành theo lịch đã thống nhất địa phương, đóng c  ng vào những ngày triều cường cao.

* Phía sông C   Chi  n:

+ C  ng C  i H  ng: Mở cửa ra vào tự do từ ngày 01 đến ngày 30 (nếu $S \leq 0,3 \%$); đóng khi độ mặn $S > 0,3 \%$), khi mực nước ngoài sông $> 1,8 \text{ m}$.

+ Các c  ng Tân Hòa, B  n Xo  i, R  ch C  y Mai: Mở cửa ra vào tự do từ ngày 01 đến ngày 30 (nếu độ mặn tại V  m Thom $\leq 1,0\%$); đóng khi độ mặn $S > 1,0 \%$), khi mực nước ngoài sông $> 1,85 \text{ m}$.

+ C  ng Gi  ng Keo: Mở cửa tự do từ ngày 06 đến ngày 13    và ngày 21 đến ngày 28   ; tiêu ngày 01, 03, 16, 18   ; đóng các ngày còn lại.

* Phía sông H  m Lu  ng

+ C  ng B   Chon: Mở cửa tự do từ ngày 06 đến ngày 13    và ngày 21 đến ngày 28   ; đóng các ngày còn lại. (Các ngày mở cửa tự do không được lấy nước khi độ mặn $>1\%$.)

+ Các c  ng V  m C  i D  c 1, Chợ X  p, Mỹ Sơn, R  ch Chợ Mới, R  ch Cầu Thủ, R  ch   ng Thung, V  m   ng Thảo: Mở cửa ra vào tự do từ ngày 01 đến ngày 30 (nếu độ mặn tại trạm An Hi  p $\leq 0,5\%$); đóng khi độ mặn $S > 0,5 \%$), khi mực nước ngoài sông $> 1,85 \text{ m}$.

8. Khu vực x   Phú Ph  ng, x   Chợ L  ch, x   Vĩnh Thành

Khu vực x   Phú Ph  ng, Chợ L  ch, Vĩnh Thành gồm c   05 c  ng: B  nh Sơn, Ch  n D  u, K  nh L  , V  m Long Hu  , V  m Đ  nh B  nh c   nhiệm vụ nước ngọt từ sông H  m Lu  ng đảm bảo phục vụ tưới, tiêu, trữ ngọt, ngăn mặn và ngăn

triều cường cho đất sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trong vùng.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn như sau:

- Các cống vận hành theo lịch đã thống nhất địa phương, đóng cống vào những ngày triều cường cao.

+ Các cống Kênh Lộ, Chín Dấu, Bình Sơn: Mở cửa tự do từ ngày 03 đến ngày 14 âm và ngày 19 đến ngày 28 âm; đóng các ngày còn lại hoặc triều cường cao khi mực nước phía sông $> +1,8$ m.

+ Các cống Vàm Long Huê, Vàm Định Bình: Mở cửa ra vào tự do từ ngày 01 đến ngày 30 (nếu độ mặn tại Vàm Cái Gà $\leq 0,3\%$); đóng khi độ mặn $S > 0,3\%$, khi mực nước ngoài sông $> 1,85$ m.

9. Khu vực xã Thạnh Phú, xã Đại Điền, xã Quới Điền

Đây là khu vực có nhiều công trình thủy lợi nhưng chưa hoàn chỉnh, chưa khép kín tại Vàm Thơm và Vàm Cái Quao.

Khu vực này có hai trục dẫn ngọt chính:

- Trục Cái Quao – Chín Thước – Cầu Đúc – Cổ Rạng: các cống ven sông Hàm Luông gồm: Cả Bần, Cầu Tàu, Giồng Luông, Bà Hạp, Xẻo Vườn, Cái Cá, Tám Dóc, Chà Là, Năm Lai, Đê 418, Xẻo Ngang, Cổ Rạng, Mã Thánh bảo đảm vận hành tốt và sẵn sàng ngăn triều cường. Tuy nhiên nếu triều cường xâm nhập sâu sẽ vào sông Cái Quao có thể gây ảnh hưởng khu vực phía bắc Quốc lộ 57.

- Trục Cái Chát Lớn – Phụ Nữ – Cả Ráng Sâu: các cống ven sông Cổ Chiên gồm: Cái Lức, Nhà Thờ, Bến Luông, Tổng Can, Cái Bần, Rạch Mũi, Cái Cá, Cả Ráng Dông, Cả Ráng Giữa (Ba Suốt), Cả Ráng Giữa, Cả Ráng Sâu, Tàng Dù, Bến Giồng Nhỏ, Mười Tươi vận hành tốt, bảo đảm ngăn triều cường. Tuy nhiên nếu triều cường xâm nhập đến Vàm Thơm, theo sông Cái Chát Lớn có thể gây ảnh hưởng khu vực phía nam Quốc lộ 57.

Kế hoạch vận hành các công trình:

- Các cống vận hành theo lịch đã thống nhất địa phương, tăng cường tiêu xỏ khi mưa lớn, triều cường cao gây ngập úng và giải quyết ô nhiễm môi trường.

* Từ tháng 7 đến tháng 11 (Dương lịch):

- Cống Cả Bần, Cầu Tàu, Giồng Luông, Bà Hạp, Xẻo Vườn, Cái Cá, Tám Dóc, Chà Là, Năm Lai, Đê 418, Xẻo Ngang, Cổ Rạng: mở cửa tự do từ ngày 07 đến ngày 13 âm và ngày 22 đến ngày 28 âm; tiêu ngày 14, 15 âm và 29, 30 âm; những ngày còn lại đóng.

- Cống Cái Lức, Nhà Thờ, Bến Luông, Tổng Can, Cái Bần, Cái Cá, Cả Ráng Giữa (Ba Suốt), Cả Ráng Giữa, Cả Ráng Sâu, Tàng Dù, Bến Giồng Nhỏ: mở cửa tự do từ ngày 07 đến ngày 13 âm và ngày 22 đến ngày 28 âm; tiêu ngày 14, 15 âm và 29, 30 âm; những ngày còn lại đóng. Riêng cống Cả Ráng Dông, Rạch Mũi: mở cửa tự do từ ngày 12 đến ngày 13 âm và ngày 26 đến ngày 27 âm; tiêu ngày 14, 16, 18 âm và 29, 01, 03 âm; những ngày còn lại đóng.

* Tháng 12 (Dương lịch):

- Cống Cả Bần, Cầu Tàu, Giồng Luông, Bà Hạp, Xẻo Vườn, Cái Cá, Tám

Dóc, Chà Là, Năm Lai, Đê 418, Xẻo Ngang, Cỏ Rạng: tưới từ ngày 16 đến ngày 18 âl và ngày 01 đến ngày 03 âl; tiêu ngày 14, 15 âl và 29, 30 âl; những ngày còn lại đóng.

- Cống Cái Lức, Nhà Thờ, Bến Luông, Tổng Can, Cái Bần, Rạch Mũi, Cái Cá, Cả Ráng Dông, Cả Ráng Giữa (Ba Suốt), Cả Ráng Giữa, Cả Ráng Sâu, Tàng Dù, Bến Giông Nhỏ: tưới từ ngày 16 đến ngày 19 âl và ngày 01 đến ngày 03 âl; tiêu ngày 11, 12, 13 âl và 26, 27, 28 âl; những ngày còn lại đóng.

****Các ngày tưới và mở cửa tự do không được lấy nước khi độ mặn $> 1\text{‰}$.**

10. Khu vực Châu Thành (thượng lưu sông Tiền, Ba Lai và Hàm Luông)

Gồm các xã Giao Long, Tân Phú, Phú Túc và Tiên Thủy.

Trực tiếp quản lý vận hành 57 công trình cống, 1 đập tạm (đập Thành Triệu xã Tiên Thủy), trong đó:

- Ven tuyến sông Tiền, gồm 13 công trình cống.
- Ven tuyến sông Sóc Sỏi, gồm 12 công trình cống.
- Ven tuyến sông Hàm Luông, gồm 12 công trình cống.
- Thượng nguồn sông Ba Lai, 05 công trình cống.
- Ven tuyến kênh An Hóa, gồm 02 công trình cống.
- 13 cống nội đồng và đoạn đê ven sông Hàm Luông dài 3.070m, 17 bờ bao dài 69.636m.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn:

Thực hiện vận hành các cống theo lịch đã thống nhất với địa phương, đóng các cống để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.

- Trên tuyến sông Tiền, gồm 13 công trình cống: cống Rạch Chùa, Ông Đa, Bà Héc, Cái Sơn, Kinh Điều, Thủ Trị, Cái Chuối, Cầu Chợ, Cầu Chùa, Phú Thành, Vàm Nhựt, Cái Xếp 1, Cái Xếp 2 lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$. Chủ động tiêu xổ, đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29,30 (âl), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, các ngày triều

cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

- Trên tuyến sông Sóc Sãi từ xã Tiên Long đến xã Tân Phú, gồm 12 công trình cống: Cống Cây Sung, Sáu Cống, Bà Sen, Cả Quảng, Bà Quýt, Tre Bông, Sáu Chiên, Sáu Búp, Cây Bàng, Rạch Đình, Cái Cù, Bến Ró lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$. Chủ động tiêu xỏ, đở nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

- Trên tuyến sông Hàm Luông từ xã Tiên Thủy đến xã Phú Túc, gồm 12 công trình cống: Cống Thành Triệu, Bà Lái, An Hiệp, cống hộp (BxH)=(2x2)m tại K5+025, cống tròn Ø150 tại K4+030, cống tròn Ø150 tại K3+790, Cả Quảng, cống tròn Ø150 tại K2+820, cống tròn Ø150 tại K2+675, cống hộp (BxH)=(2x2)m tại K2+290, cống tròn Ø150 tại K1+900, Cầu Vĩ lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$. Chủ động tiêu xỏ, đở nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$, đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$.

- Thượng nguồn sông Ba Lai, gồm 05 công trình cống. Xã Phú Túc: cống Tám Tuồng, Vàm Ba Hầu, Mười Sậy; xã Tân Phú: cống Tân Phú, Phú Tường-Song Phú. Cống Phú Tường - Song Phú Ủy ban nhân dân xã tự chịu trách nhiệm

01
C
+M
TH
ỦY
01

quản lý vận hành theo nhu cầu dùng nước của địa phương; việc vận hành vẫn đảm bảo ngăn mặn, trữ ngọt đồng bộ cùng hệ thống các cống của Chi nhánh 3 lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$. Chủ động tiêu xỏ, đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$, đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$.

Các cống Vàm Ba Hủ, Mười Sậy, Phú Tường Song Phú đã thống nhất giao Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, Tân Phú chịu trách nhiệm quản lý vận hành, có lịch vận hành riêng phù hợp tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng nước địa phương, trên cơ sở phối hợp vận hành đồng bộ với hệ thống các công trình đầu mối trong khu vực.

- Trên tuyến kênh An Hóa gồm 02 công trình cống: Cống Giao Hòa, An Hóa xã Giao Long lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$. Chủ động tiêu xỏ, đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$, đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xỏ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng khi độ mặn $\leq 1\text{‰}$.

- Cống Kênh 1, Kênh 3, cống Bảy Phước, cống chợ Thành Triệu, đập tạm Thành Triệu xã Thành Triệu; cống rạch Bà Trương xã Tân Phú lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\text{‰}$, tưới

khi độ mặn $\leq 1\%$. Chủ động tiêu xổ, đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Kiểm tra độ mặn giới hạn riêng cho từng loại cây ăn trái, cây giống trước khi tưới.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 1\%$, đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng khi độ mặn $\leq 1\%$.

11. Khu vực các Phường (sông Bến Tre, Chệt Sậy, Hàm Luông qua địa bàn các phường trung tâm)

Trực tiếp quản lý vận hành 87 công trình cống trên địa bàn 5 phường An Hội, Bến Tre, Sơn Đông, Phú Tân và Phú Khương, trong đó:

- Trên sông Bến Tre gồm 06 công trình cống;
- Trên sông Hàm Luông gồm 08 công trình cống;
- Trên kênh xáng, kênh Cầu Chùa gồm 02 công trình cống;
- Trên kênh Chệt Sậy gồm 01 công trình cống;
- Đoạn đê ven sông Hàm Luông $L=415m$
- 1 đập tạm Tân Thông 2+3+4
- 02 bờ bao Tân Thông 1 - Tân Thông 2; Tân Thông 3 - 4 - 5 sông Cái Cẩm $L=4.000m$ / 65 cống từ $\varnothing 40 \div \varnothing 150$.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn:

- Trên tuyến sông Bến Tre gồm 06 công trình cống: An Thuận 3, Lò Ô, Rạch Miễu, Rạch Kinh, An Thuận 1, Rạch Trôm địa bàn phường An Hội

* Riêng Cống An Thuận 1: Về độ mặn, thực hiện đóng cống khi độ mặn $>2\%$; các điều kiện khác thực hiện đồng bộ với các cống còn lại.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$. Đóng cống những ngày triều cường cao khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$ hoặc tại cống An Thuận 1 $H \geq +1,6m$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ, thau rửa hệ thống và khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$ hoặc tại cống An Thuận 1 $H \geq +1,6m$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống những ngày triều cường cao khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7\text{m}$ hoặc tại cống An Thuận 1 $H \geq +1,6\text{m}$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 28, 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

- Trên tuyến sông Hàm Luông gồm 08 công trình cống: Sơn Phú, An Thuận 2, Sông Mã, Kênh Cũ, Cầu Cống, Vàm Ngãi Hiên, Cầu Bản, cống tròn Ø150 tại k0+215 trên đê sông Hàm Luông.

* Các cống Sông Mã, Kênh Cũ, Cầu Cống, Vàm Ngãi Hiên, K0+215 trên đê sông Hàm Luông lịch vận hành như sau:

Riêng Cống Sông mã: Do là cống đầu mối lấy nước, cấp nguồn nước thô cho nhà máy nước Sơn Đông, do vậy, về độ mặn thực hiện đóng cống khi độ mặn $>0,45\%$; các điều kiện khác xem xét thực hiện đồng bộ với các cống còn lại.

+ Từ tháng 1 đến tháng 6 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép. Đóng cống những ngày triều cường cao khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,6\text{m}$ hoặc tại các cống $H \geq +1,7\text{m}$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Từ tháng 7 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4 và khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,6\text{m}$ hoặc tại các cống $H \geq +1,7\text{m}$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+Tháng 12 dương lịch: Đóng cống những ngày khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$, những ngày triều cường cao khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,6\text{m}$ hoặc tại các cống $H \geq +1,7\text{m}$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

* Các cống An Thuận 2, Cầu Bản, Sơn Phú, 7 Vui, Ranh Ấp, Long Sơn, Ấp 6, Cẩm Lư lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$, những ngày triều cường cao, khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7\text{m}$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4 và khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7\text{m}$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm

13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4 và khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

- Trên kênh Xáng, kênh Cầu Chùa gồm 02 công trình cống: cầu lộ Cơ Khí và ĐX.01 thuộc 2 phường Bến Tre và Sơn Đông lịch vận hành như sau:

+ Cống cầu Lộ Cơ Khí, ĐX.01 có nhiệm vụ tưới, tiêu, ngăn mặn, ngăn triều cường từ sông Bến Tre và nằm trong cùng hệ thống với cống Sông Mã, nên việc vận hành đóng, mở, điều tiết trong mùa mặn sẽ thực hiện đồng bộ cùng lịch vận hành của cống Sông Mã.

- Trên tuyến kênh Chệt Sậy gồm 01 công trình cống Thương Bình giáp ranh giữa phường Phú Tân và Phú Khương lịch vận hành như sau:

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 1\%$, tưới khi độ mặn $\leq 1\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống những ngày triều cường cao khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$. Dự kiến các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4 và khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao đạt đỉnh điểm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âl), mùng 1, 2, 3, 4 và khi mực nước tại Trạm Mỹ Hóa $H \geq +1,7m$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng nội đồng.

- Các công trình cống dưới đê bao: 65 cống từ $\varnothing 40 \div \varnothing 150$ của Ủy ban nhân dân phường Bến Tre chịu trách nhiệm quản lý vận hành. Căn cứ tình hình sản xuất, đặc thù cây trồng từng khu vực địa phương có Kế hoạch, lịch vận hành, điều tiết trong thời gian mặn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở phối hợp vận hành đồng bộ với hệ thống các công trình đầu mối trong khu vực.

12. Khu vực Bình Đại (hạ lưu sông Tiền và sông Ba Lai)

Trực tiếp quản lý, vận hành 62 công trình cống trên địa bàn 07 xã Phú Thuận, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Châu Hưng, Thạnh Phước, Thới Thuận trong đó:

- Trên tuyến sông Tiền gồm 45 công trình cống.
- Trên tuyến sông Ba Lai gồm 10 công trình cống.
- Ven tuyến kênh An Hóa gồm 01 công trình cống.
- 06 cống nội đồng, nuôi trồng thủy sản: cống Đá, Bà Mụ, Biện Dưỡng, cống Số 2, cống Số 3, cống Số 4.
- Đê bao ven sông Tiền - chiều dài 21.100m, đê ven sông Ba Lai chiều dài - 34.000m;



Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn:

Thực hiện vận hành các cống theo lịch đã thống nhất với địa phương, đóng các cống để ngăn mặn, tranh thủ lấy nước khi độ mặn giảm ở mức cho phép để tăng cường tích trữ nước vào hệ thống kênh, mương nội đồng.

- Trên tuyến sông Tiền gồm 45 công trình cống:

* Địa bàn xã Phú Thuận gồm: cống Số 1, Số 2, Số 3, Số 4, Số 5, Số 11, Số 12, Số 13.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 2\%$, tưới khi độ mặn $\leq 2\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 2\%$, đóng cống các ngày còn lại. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày khi độ mặn $\geq 2\%$, tưới khi độ mặn $\leq 2\%$. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

* Địa bàn xã Lộc Thuận gồm: cống Số 14, Vinh Điền, Số 16, Số 17, Số 18, Số 19, Cái Bích, Số 20, Số 21. Cống k11+494, Số 22, Số 23, Số 24, Số 25, Bà Nhuộm, Số 26, Cái Cau, Số 29, Phú Vang, Số 30, Lộc Thuận, Cống Số 32 giữa xã Lộc Thuận với xã Thạnh Trị.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 4\%$, tưới khi độ mặn $\leq 4\%$. Chủ động đổi nước, thau rửa hệ thống khi điều kiện cho phép.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống các ngày độ mặn $\geq 4\%$, chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày khi độ mặn $\geq 4\%$, chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

* Địa bàn xã Thạnh Trị gồm: Tân Định, Bà Mụ, Thanh Niên, Cả Nhỏ, Số 33, Số 34, Số 35, Định Trung, Số 36, Số 37.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

Các cống phục vụ hạ tầng thủy sản gồm cống Bà Mụ, cống Đá: Đóng cống khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$, mở tự do khi độ mặn $\leq 2\text{‰}$. Thực hiện đóng các cống đầu mỗi Thanh Niên, Bà Mụ, Cả nhỏ để ngăn các ngày triều cường cao hạn chế ngập úng phía nội đồng cống Bà Mụ, cống Đá; khi có ngập úng chủ động mở cống Ao Vuông để tiêu xổ.

* Địa bàn xã Bình Đại gồm: cống Bến Đình, Bà Trang, Bà Nhật, Biện Dưỡng phía nội đồng chủ yếu nuôi trồng thủy sản, các cống mở tự do xuyên suốt, không hạn chế độ mặn. Địa phương, người dân khu vực thống nhất tự bảo vệ khu vực nuôi trồng các ngày triều cường cao.

- Trên tuyến sông Ba Lai gồm 10 công trình cống:

* Địa bàn từ xã Châu Hưng đến xã Thạnh Trị gồm: cống Ông Bộ, đập áp Hưng Thạnh, Rạch Đình, Ông Hồ, Cái Muồng, Ao Vuông, Ông Năm

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cống các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Đóng cống khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$, các ngày triều cường cao 14, 15, 16, 17, 18 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2, 3. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

- Cống Ba Lai xã Thạnh Trị lịch vận hành như sau:

* Từ đầu tháng 1 dương lịch đến cuối tháng 5 dương lịch:

+ Mỗi tháng xả cống 2 ngày, vào ngày 08 và 22 âm.

+ Nếu độ mặn tại Vàm Giao Hòa > 1‰, công trình cống Ba Lai sẽ tạm ngưng xả cống định kỳ, thường xuyên theo dõi độ mặn, bàn bạc thống nhất với Ủy ban nhân dân, phòng kinh tế các xã: Châu Hưng, Thạnh Trị, Thạnh Phước, Thới Thuận, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Bảo Thạnh... để tranh thủ xả cống vào những ngày triều kém và độ mặn tại Vàm Giao Hòa giảm xuống thấp hơn độ mặn phía thượng lưu cống Ba Lai.

* Từ đầu tháng 6 dương lịch đến cuối tháng 12 dương lịch:

+ Mỗi tháng xả cống 4 ngày gồm những ngày: 08, 09 âm và ngày 21, 22 âm.

+ Trong khoảng thời gian giữa 2 kỳ xả cống, nếu khu vực nội đồng cống có hiện tượng ô nhiễm hoặc độ mặn tăng, đơn vị vận hành công trình linh hoạt đề xuất thay đổi lịch vận hành, phối hợp thống nhất với Ủy ban nhân dân, Phòng kinh tế các xã: Châu Hưng, Thạnh Trị, Thạnh Phước, Thới Thuận, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Bảo Thạnh, vận hành mở xả cống để giải quyết ô nhiễm môi trường, giảm độ mặn phía nội đồng (qua trao đổi trên nhóm zalo).

- Cống Cầu Ván xã Thạnh Trị lịch vận hành như sau:

Đây là cống nuôi trồng thủy sản, mở tự do xuyên suốt, không hạn chế độ mặn, chỉ đóng ngăn triều cường và tiêu xả.

+ Từ tháng 1 đến tháng 5 dương lịch: Đóng cống khi các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2,3. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.

+ Từ tháng 6 đến tháng 12 dương lịch: Đóng cống khi các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2,3. Mở tiêu xả các ngày 5, 10, 15, 20, 25, 30 (âm). Chủ động, tăng cường tiêu xả khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.

- Cống Phước Thạnh xã Thạnh Phước lịch vận hành như sau:

Đây là cống nuôi trồng thủy sản, mở tự do xuyên suốt, không hạn chế độ mặn, chỉ đóng ngăn triều cường và tiêu xả.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Tưới các ngày 7, 8, 9, 11,12 13 và 22, 23, 24, 26, 27, 28 (âm). Tiêu ngày 5, 10, 15, 20, 30 (âm). Đóng cống các ngày còn lại, hạn chế lấy nước các ngày triều cường cao.

+ Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tiêu ngày 5, 10, 15, 20, 30 (âm). Tưới các ngày còn lại. Đóng cống khi triều cường cao.

+ Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Tiêu ngày 5, 10, 15, 20, 30 (âm). Đóng cống các ngày còn lại trong tháng.

+ Tháng 12 dương lịch: Tưới các ngày 7, 8, 9, 11,12 13 và 22, 23, 24, 26, 27, 28. Tiêu ngày 5, 10, 15, 20, 30 (âm). Đóng cống các ngày còn lại, hạn chế lấy nước các ngày triều cường cao.



- Cổng Long Hòa I xã Phú Thuận lịch vận hành như sau:
- + Từ tháng 1 đến tháng 4 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 2\text{‰}$, đóng cổng khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$.
- + Từ tháng 5 đến tháng 8 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 2\text{‰}$, đóng các ngày còn lại. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống.
- + Từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch: Đóng cổng các ngày triều cường cao 14,15,16,17,18 và 28, 29, 30 (âm), mùng 1, 2,3. Chủ động, tăng cường tiêu xổ khi có mưa to gây ngập úng, mực nước phía nội đồng dâng cao do chưa khép kín trong thời gian đóng ngăn triều cường, khi điều kiện cho phép mở vào ra để thau rửa hệ thống. Mở tự do các ngày còn lại trong tháng.
- + Tháng 12 dương lịch: Tưới khi độ mặn $\leq 2\text{‰}$, đóng cổng khi độ mặn $\geq 2\text{‰}$, hạn chế tiêu xổ.

13. Hồ chứa nước ngọt Kênh Lấp

Hồ chứa nước ngọt nằm trên địa bàn xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long, có nhiệm vụ chủ yếu là trữ và cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và nhu cầu dân sinh trên địa bàn các xã: Ba Tri, Tân Thủy, An Hiệp, Mỹ Chánh Hòa, An Ngãi Trung, Tân Xuân và Bảo Thạnh.

- Hồ có trữ lượng thiết kế: 811.800 m³, chiều dài: 4.590m, chiều rộng mặt hồ từ 40 – 100m.

- Gồm có 02 cổng:

+ Cổng 9A: Cổng đầu nguồn lấy nước trữ ngọt từ cuối nguồn kênh 9A.

+ Cổng Ba Cô: Tiêu thoát nước từ Hồ chứa qua cổng Giồng Trơn ra sông Ba Lai.

Kế hoạch vận hành các công trình trong thời gian hạn mặn:

Kế hoạch triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm 2026: Công ty tiếp tục thực hiện công tác vận hành các cổng để rửa mặn, rửa phèn và làm sạch nguồn nước trong hồ, tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình xâm nhập mặn, tăng cường lấy nước ngọt tích trữ vào hồ chứa, đảm bảo an toàn nguồn cấp nước mùa khô năm 2026-2027. Phối hợp địa phương thông báo vận động người dân trong khu vực kênh 9A (nguồn lấy nước ngọt duy nhất của hồ chứa) kết hợp tiêu xổ từ ao, địa, mương vườn đồng bộ với thời gian vận hành cổng Ba Cô để đảm bảo tháo chua, rửa mặn.

- Vận hành các cổng 9A và cổng Ba Cô của hồ chứa nước ngọt Kênh Lấp đồng bộ cùng với công trình cổng Ba Lai và hệ thống các công trình thủy lợi khác trong khu vực. Trong đó:

+ Cổng 9A: Công ty theo dõi diễn biến tình hình xâm nhập mặn, tăng cường lấy nước ngọt tích trữ vào hồ chứa ngay từ thời điểm trước khi xảy ra hạn mặn. Trường hợp nước mặn xâm nhập sâu và thời gian kéo dài, Công ty phối hợp với địa phương thống nhất việc tranh thủ từng thời điểm lấy nước vào nếu độ mặn đầu nguồn cho phép.

+ Cổng Ba Cô: đóng cửa cổng nhằm ngăn mặn trữ ngọt, tiêu thoát nước khi cần thay đổi nước trong hồ chứa, hạn chế tình trạng ô nhiễm có thể xảy ra.

- Nạo vét kênh trực chính và các tuyến kênh trong lưu vực hồ chứa nước ngọt Kênh Lấp thuộc xã Tân Xuân, đảm bảo thông thoáng dẫn nước cung cấp vào hồ chứa kịp thời.

- Phối hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D sử dụng máy bơm để bơm nước ngọt vào hồ nhằm tăng trữ lượng nước trong hồ để phục vụ cấp nước.



**DANH MỤC RÀ SOÁT KHU VỰC, HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC VÀ VỊ TRÍ CÓ NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG
TRONG MÙA KHÔ NĂM 2026 - 2027**

Chi nhánh:

STT	Khu vực/hệ thống công trình	Công trình/hạng mục/vị trí	Hiện trạng, vấn đề phát hiện	Nguy cơ có thể xảy ra	Mức độ ưu tiên	Biện pháp xử lý đề xuất	Thời gian dự kiến xử lý	Ghi chú
1					U'T1/U'T2/U'T3			
2								
3								
4								
5								

Ghi chú hướng dẫn ghi biểu:

- Khu vực/hệ thống công trình:** Ghi tên khu vực, hệ thống thủy lợi hoặc địa bàn phục vụ có nguy cơ bị ảnh hưởng.
- Công trình/hạng mục/vị trí:** Ghi cụ thể tên công, tuyến kênh, bờ bao, cửa sông, vàm, vị trí rò rỉ, sạt lở hoặc vị trí chưa khép kín.
- Hiện trạng, vấn đề phát hiện:** Ghi ngắn gọn tình trạng thực tế như: hư hỏng cửa van; rò rỉ; bồi lắng; sạt lở; thấp yếu; chưa khép kín; khó vận hành;
- Nguy cơ có thể xảy ra:** Ghi nguy cơ chính như: thiếu nước; xâm nhập mặn; thất thoát nước; không lấy được nước; không giữ được nước; ảnh hưởng
- Mức độ ưu tiên:**
 - U'T1: Cấp thiết, cần xử lý sớm;
 - U'T2: Cần xử lý, đưa vào kế hoạch;
 - U'T3: Theo dõi, chưa cần xử lý ngay.
- Biện pháp xử lý đề xuất:** Ghi biện pháp phù hợp như: sửa chữa, gia cố, nạo vét, xử lý rò rỉ, khép kín hệ thống, bổ sung thiết bị, theo dõi độ mặn,
- Thời gian dự kiến xử lý:** Ghi thời gian dự kiến thực hiện, ưu tiên xác định các trường hợp cần hoàn thành trước mùa khô hoặc trước thời kỳ xâm